

Văn hóa Phật giáo truyền thống - Tập I (Phần 1/3)

ISSN: 2734-9195 11:06 19/12/2024

Đức Thích Ca Mâu Ni sáu năm khổ hạnh trên núi Tuyết, giữ gìn giới hạnh tinh nghiêm không thể có ai giữ gìn giới hạnh hơn được. Nhờ thế tâm Ngài ly dục ly ác pháp hoàn toàn, trở thành bất động. Cho đến khi trở về với Tứ Thánh Định trong 49 ngày đêm không biết mỏi mệt Ngài đắc Bốn thiền, thực hiện Tam minh, chứng Thánh quả A La Hán. Một con người bằng xương, bằng thịt như bao nhiêu người khác nhưng lại là con người phi thường.

Văn hóa Phật giáo truyền thống

Đức Thích Ca Mâu Ni sáu năm khổ hạnh trên núi Tuyết, giữ gìn giới hạnh tinh nghiêm không thể có ai giữ gìn giới hạnh hơn được. Nhờ thế tâm Ngài ly dục ly ác pháp hoàn toàn, trở thành bất động. Cho đến khi trở về với Tứ Thánh Định trong 49 ngày đêm không biết mỏi mệt Ngài đắc Bốn thiền, thực hiện Tam minh, chứng Thánh quả A La Hán. Một con người bằng xương, bằng thịt như bao nhiêu người khác nhưng lại là con người phi thường.



PHẦN MỘT - MƯỜI GIỚI ĐỨC SA DI

LỜI GIỚI THIỆU VĂN HÓA MƯỜI GIỚI ĐỨC SA DI

1. Giới thứ nhất không sát sanh = Thánh đức hiếu sinh.
2. Giới thứ hai không trộm cắp = Thánh đức buông xả.
3. Giới thứ ba không dâm dục = Thánh đức thanh tịnh.
4. Giới thứ tư không nói dối = Thánh đức chân thật.
5. Giới thứ năm không uống rượu = Thánh đức minh mẫn.
6. Giới thứ sáu không trang điểm = Thánh đức tự nhiên.
7. Giới thứ bảy không ca hát và nghe ca hát = Thánh đức trầm lặng độc cư.
8. Giới thứ tám không nằm giường cao rộng lớn = Thánh đức thanh bần.
9. Giới thứ chín không ăn uống phi thời = Thánh đức ly dục.
10. Giới thứ mười không cất giữ tiền bạc = Thánh đức ly tham.

LỜI NÓI ĐẦU

“Văn Hóa Truyền Thống Thánh Hạnh tập 1” là một bộ sách giới thiệu về đức hạnh của một người ấu thơ xuất gia, cũng như một người đã lớn tuổi mới bước chân vào đường tu học theo Phật Giáo.

Việc đầu tiên là bắt buộc (Giới cấm) họ phải học hỏi, tu tập, rèn luyện để sống và thực hiện cho bằng được những đức hạnh làm Thánh Sa Di này. Nếu họ không bằng lòng sống đúng với những đức hạnh Thánh này thì không chấp

nhận họ trở thành đệ tử xuất gia của Phật. Cho nên đức Phật dạy: (8) ***"Một người muốn theo đạo Ta phải sống biệt trú 4 tháng, nếu sống được những đức hạnh (Phạm hạnh) của người tu sĩ thì Ta mới chấp nhận làm đệ tử của Ta, chứ Ta không bắt buộc và cám dỗ một người nào theo đạo Ta tu tập, vì tu tập là có lợi ích cho các người chứ không phải có lợi ích cho Ta"***.

Những giới luật này là văn hóa đạo đức của loài người, chứ không phải của riêng cho những tu sĩ Phật giáo, nó là của chung của nhân loại. Bởi vì nó là đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả muôn loài chúng sanh.

Cho nên làm người phải có học, có hiểu biết, có tu tập, có rèn luyện, có sống đúng như vậy, thì mới xứng đáng làm người, làm đệ tử của Đức Phật, mới xứng đáng là người cầm ngọn đuốc chánh Phật pháp soi đường cho mọi người đi sau này. Còn nếu không giữ gìn mười giới đức hạnh Thánh này được, thì xin quý bạn hãy vui lòng đừng xuất gia, đừng đi tu theo Đạo Phật, vì xuất gia đi tu cũng chỉ vô ích, phí uổng một cuộc đời, chẳng làm lợi ích cho mình, cho người, lại càng tạo thêm tội ác và phỉ báng Phật giáo.

Vì có xuất gia mà sống không đúng những giới đức hạnh Thánh này, vô tình quý bạn không làm tròn bổn phận của người tu sĩ xuất gia đệ tử của Phật là tự quý bạn đã phỉ báng Phật pháp như trên đã nói, là tự quý bạn đã giết chết Phật giáo, là tự quý bạn đã chôn vùi Phật giáo xuống bùn nhơ, hôi thối...

Kính thưa quý bạn! Quý bạn có biết chăng? ... Quý bạn có thấy chăng? ...

Người cư sĩ còn đến chùa xin Thọ Bát Quan Trai một ngày một đêm để giữ gìn tám giới đức hạnh Thánh của bậc xuất gia này. Vậy mà quý bạn là những người đã xuất gia, làm thầy Sa Di, lại không sống đúng những hạnh Thánh của Thầy Sa Di, thì quý bạn nghĩ sao? Quý bạn có biết xấu hổ chăng? Có nhìn thấy những Phật tử giữ gìn tám giới "Bát Quan Trai" không?

Kính thưa các bậc tôn túc!

Kính thưa quý vị Phật tử nam nữ bốn phương!

Kính thưa quý vị! Hiện giờ các bậc tôn túc là những vị Tỳ kheo Đại Đức, Thượng Tọa, Hòa Thượng mà lại sống không đúng mười giới đức hạnh Thánh Sa Di này, thì các bậc tôn túc có xấu hổ lắm không? Có cảm thấy mình không xứng đáng là một tu sĩ trong hàng giáo phẩm Đại Đức, Thượng Tọa, Hoà Thượng chăng?

Kính thưa quý bạn!

Là một Thầy Sa Di sao quý bạn nỡ lòng nào phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới đức Thánh của Phật giáo như vậy? Quý bạn đã làm cho mọi người khinh chê Phật giáo, phỉ báng Phật giáo... các bạn có biết chăng? Lời đức Phật năm xưa dạy: ***"Giới luật Ta còn là Phật giáo còn, giới luật Ta mất là Phật giáo mất",*** *vậy ai đã làm mất giới luật hỡi quý bạn? Thế mà quý bạn nỡ tâm bẻ vụn giới, phá giới, phạm giới, xem thường giới, sống chà đạp lên giới luật đức hạnh Thánh này sao ???*

Đạo Phật còn hay mất là do những tu sĩ có gìn giữ giới hạnh hay không. Nhờ giữ giới mà oai nghi tế hạnh Thánh của quý bạn mới thể hiện qua sự sống hằng ngày, khiến cho Phật tử và mọi người nhìn thấy mà sanh lòng quý mến, kính phục và tôn trọng. Chỉ có oai nghi tế hạnh Thánh của giới luật mới giúp cho các bạn ly dục ly ác pháp, vì giới luật là một pháp môn vô lậu. Quý bạn có biết chăng? Quý bạn hãy tin lời Phật dạy và thực hiện giới luật cho nghiêm chỉnh thì tâm vô lậu của quý bạn sẽ hiện hành trong cuộc sống hằng ngày, có thế cuộc đời tu hành theo đạo Phật của quý bạn mới không uổng phí chút nào cả.

"Giới sanh Định", *lời Phật đã dạy năm xưa như vậy, người nào tu tập đi ngược lại lời dạy này là "Ma Ba Tuần" đang phá Phật giáo, đang làm cho Phật giáo suy thoái, đang dìm mất Phật giáo dưới bùn nhơ bất tịnh, đang làm cho Phật giáo mất gốc... Quý bạn có hiểu chăng?*

Đi ngược lại lời dạy trên đây của đức Phật thì quý bạn tu hành chẳng có ích lợi gì đâu, chỉ chuốc thêm tội lỗi mà thôi, bởi vì quý bạn đã chạy theo dục lạc thế gian bằng con đường danh lợi dưới hình thức Phật giáo. Các bạn có biết không? Do đó vô tình quý bạn nuôi lớn ngã mạn của mình đồ sộ và vĩ đại hơn.

Quý bạn có biết đâu chùa càng to, Phật càng lớn thì nợ đàn na thí chủ càng nhiều, vì thế nghiệp khổ đau càng chồng chất lên đầu, lên vai của quý bạn càng cao. Quý bạn có biết không? Khi nghiệp càng cao thì các bạn không sao tránh khỏi, mà phải chịu trả quả này làm gương cho mọi người xem. Như chúng ta đã biết từ xưa đến giờ hình ảnh Thầy, Tổ của chúng ta đã để lại cái chết rất đau thương, phải chịu khổ đau trên giường bệnh một thời gian dài... Quý bạn có thấy chăng?

Giới luật là hàng đầu trên đường tu hành giải thoát của Phật giáo. Quý bạn nên nhớ kỹ, nó là hạnh ly dục ly ác pháp, nó giúp cho tâm quý bạn thanh tịnh và giúp cho tâm quý bạn có một nội lực (Thất Giác Chi) tuyệt vời để các bạn thực hiện thiền định và trí tuệ Tam Minh.

Nếu quý bạn không sống đúng mười giới đức Thánh Sa Di này thì xin quý bạn vui lòng cởi áo cà sa trả lại cho nhà chùa, chứ đừng mặc chiếc áo như vậy rất

tội cho Phật giáo quý bạn ạ!

Đừng mượn chiếc áo tu sĩ Phật giáo làm danh, làm lợi. Tội lắm quý bạn! Quý bạn hãy thương Phật giáo, đừng giết nó chết. Vì nó chết thế gian này sẽ trống vắng, sẽ mất đi một nền đạo đức nhân bản - nhân quả tuyệt vời, nền đạo đức mà mọi người trên hành tinh đang mong đợi; nếu nó mất đi loài người sẽ khổ đau vô cùng, vô tận; ác pháp sẽ tràn lan khắp mọi nơi; tai họa diệt chủng sẽ không tránh khỏi.

Xin các bạn hãy dừng lại. Đừng phạm giới, đừng bẻ vụn giới, đừng phá giới, đừng khinh thường giới... Giới luật sẽ giúp thân tâm quý bạn thanh tịnh. Giới luật sẽ giúp quý bạn ly dục ly bất thiện pháp, khiến cho tâm hồn quý bạn bất động trước các ác pháp và các cảm thọ. Giới luật sẽ giúp quý bạn nhập các loại chánh định, làm chủ sự sống chết, chấm dứt luân hồi, thoát vòng khổ đau của nhân quả nghiệp báo...

Những lời kêu gọi tha thiết trên đây đầy lòng yêu thương với một tình thương chân thật từ trong tâm hồn sâu thẳm của một con người đã từng sống trong giới luật đức hạnh đã làm chủ được sự sống chết của mình nên cất tiếng kêu gọi mọi người như người mẹ gọi các con thân thương của mình vậy, quý bạn có tin chăng? Nếu không tin thì cũng chẳng sao, mà tin thì có lợi ích cho quý bạn trên đường tu tập, hướng về chân hạnh phúc.

Kính ghi,

Tu Viện Chơn Như

LỜI BẠT

Kính thưa các bạn! ***Mười Giới Đức Sa Di*** *này là mười đức hạnh Thánh không phải chỉ dành riêng cho những bậc Thánh Tăng, Thánh Ni và Thánh cư sĩ mà mười giới đức Thánh này được dạy chung cho loài người, không riêng cho cả bốn hàng đệ tử của Phật:*

1/ Tăng

2/ Ni

3/Cư sĩ nam

4/ Cư sĩ nữ

Vì thế, Đức Phật dạy hằng tháng cư sĩ nam và cư sĩ nữ đều phải có những ngày Thọ Bát Quan Trai. Thọ Bát Quan Trai là các cư sĩ tu tập chín hạnh Thánh trong ***Mười Giới Đức Sa Di*** *này vậy.*

Rõ ràng ***Mười Đức Sa Di*** *này không phải chỉ dành riêng cho Tăng, Ni mà ngay cả những cư sĩ tu theo Phật giáo đều phải giữ gìn nghiêm chỉnh như những bậc xuất gia. Người cư sĩ nào sống trọn vẹn với những Giới Đức Thánh này đều được gọi là những bậc ly dục ly ác pháp. Những bậc ly dục ly ác pháp là những bậc nhập vào dòng Thánh (nhập lưu), nên được gọi là Thánh đệ tử Phật. Người cư sĩ giữ gìn trọn vẹn* ***Mười Đức Sa Di*** *này đều được xem là những bậc Thánh Cư Sĩ.*

Dù là người cư sĩ nhưng giữ gìn trọn vẹn ***Mười Giới Đức Sa Di*** *này và tiến lên tu tập các pháp Chánh niệm, Chánh định thì sẽ chứng quả A La Hán dễ dàng.*

Các nhà Đại Thừa cấm những cư sĩ học, đọc giới bổn Thánh Đức này, vì sợ những cư sĩ hiểu biết sẽ chỉ trích, phê bình họ phá giới, phạm giới, bẻ vụn giới, v.v..

Các nhà Đại Thừa cấm những cư sĩ học, đọc giới bổn Thánh Đức này, là vì họ sợ những cư sĩ hiểu biết sẽ chỉ trích, phê bình họ sống chạy theo ngũ dục lạc, đi ngược lại đường lối đạo Phật ***"xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo".***

Mười Giới Đức Sa Di *này là một nền tảng cơ bản vững chắc để cho những ai muốn đi trọn con đường Phật giáo không sợ lạc vào tà giáo, ngoại đạo; để cho những ai muốn xây dựng cho mình một ngôi nhà giải thoát mà không sợ giông mưa bão tố, v.v..*

Mười Giới Đức Sa Di *này là một nền tảng cơ bản vững chắc về đạo đức nhân bản - nhân quả làm người: không làm khổ mình, khổ người và không làm khổ tất cả chúng sanh. Vì vậy, không riêng bốn giới đệ tử của Phật mà tất cả mọi người có tôn giáo hay không tôn giáo đều nên đọc và học.*

Mười Giới Đức Sa Di *này là một cuốn sách dạy đạo đức làm Người, làm Thánh, nên tất cả mọi người đều có thể đọc, học và rèn luyện những đức hạnh này. Những đức hạnh này giúp cho mọi người có một cuộc sống khỏe mạnh, an vui, hạnh phúc và sống lâu.*

Kính ghi,

Trưởng lão Thích Thông Lạc

VĂN HÓA MƯỜI GIỚI ĐỨC SA DI

GIỚI ĐỨC SA DI THỨ NHẤT: KHÔNG SÁT SANH

Không sát sanh là **“THÁNH ĐỨC HIẾU SINH”**. Người tu sĩ cũng như những người cư sĩ tại gia cần phải học hiểu và sống cho đúng những đức hạnh này.

“THÁNH ĐỨC HIẾU SINH” này là lòng thương yêu sự sống của muôn loài trên hành tinh này.

“THÁNH ĐỨC HIẾU SINH” chỉ có con người mới thực hiện được. Vì thế, đạo Phật ra đời mới đem chỉ dạy cho nhân loại, để chúng ta xây dựng cho mình có một tâm hồn hiếu sinh. Nhờ tâm hồn hiếu sinh, con người mới sống không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh, để biến cảnh sống trên hành tinh này thành cảnh sống an lạc cho mọi sự sống của muôn loài.

Hành tinh của chúng ta đang sống là một hành tinh có nhiều duyên hợp để sống và nảy sinh ra sự sống khác nhau. Có trùng trùng duyên hợp thì phải có trùng trùng duyên sanh. Sanh diệt là một thể tự nhiên của hành tinh sống. Hành tinh sống là một hành tinh có nhiều duyên hợp lại để tạo thành một sự sống mới. Tạo thành sự sống mới có nghĩa là do các duyên hợp lại tạo ra một loài vật mới như: thực vật hay động vật mới.

Cho nên vạn vật sinh ra không phải là do **ĐẤNG TẠO HÓA** mà do **CÁC DUYÊN HỢP.**

Chúng ta và vạn sinh vật do từ các duyên hợp lại sinh ra, cho nên chúng ta phải thương yêu nhau thương tất cả chúng sanh, vì có thương yêu chúng sanh thì chúng ta mới bảo vệ sự sống của muôn loài và của chính chúng ta. Nếu vô tình chúng ta hủy hoại sự sống của chúng sanh (sự sống của loài vật), là chúng ta tự huỷ hoại sự sống của chính mình.

Tại sao lại gọi hành tinh của chúng ta là hành sống.

Trong vũ trụ có nhiều thái dương hệ, trong mỗi thái dương hệ có nhiều hành tinh, trong các hành tinh phần nhiều là hành tinh chết vì nơi đó không có sự sống. Trong không gian vũ trụ có rất ít hành tinh sống so với hành tinh chết.

Hành tinh sống có nghĩa là nơi đó có môi trường sống, phù hợp cho vạn vật sinh sôi, nảy nở, sống và lớn lên: Bắt đầu từ loài rong rêu, thảo mộc rồi đến các loài vi khuẩn, côn trùng và cầm thú sinh ra. Cuối cùng là loài người.

Loài người là một loài động vật cao cấp thông minh nhất trong các loài vật.

Nhờ có bộ óc thông minh nên loài người được xem là chúa tể của muôn loài.

Loài động vật trên hành tinh sống này thường giết hại lẫn nhau, ăn thịt nhau mà chẳng chút thương nhau. Loài người cũng chỉ là một loài động vật nên vẫn nằm trong bản chất hung ác của loài động vật. Vì thế nên vẫn giết hại và ăn thịt lẫn nhau. Hiện giờ loài người tự cho mình là văn minh, nhưng bản chất hung ác vẫn còn mang nặng trong tâm hồn.

Như đã nói ở trên: loài người vượt hơn muôn loài là nhờ có bộ óc thông minh, là nhờ có tình cảm sâu sắc, nên từ đó xuất hiện những con người thoát ra khỏi bản chất hung ác của loài động vật, tuyên dương lòng thương yêu sự sống của muôn loài. Đó là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài đã xây dựng cho loài người một nền đạo đức nhân bản – nhân quả, và kêu gọi mọi người mọi loài vật hãy thực hiện lòng hiếu sinh (tâm từ bi), lòng yêu thương nhau một cách chân thật.

Lòng thương yêu sự sống của muôn loài xuất hiện theo từng cấp độ:

1- Cấp độ thứ nhất: con người biết thương con người.

2- Cấp độ thứ hai: con người biết thương các loài động vật khác.

3- Cấp độ thứ ba: con người biết thương cây cỏ và thảo mộc.

Gồm ba cấp độ này lại mới được gọi là **“LÒNG HIẾU SINH”.** Lòng hiếu sinh xuất phát từ tâm từ, bi, hỷ, xả. Trong đạo Phật tâm từ, bi, hỷ, xả còn có tên là **TỨ VÔ LƯỢNG TÂM.** Tứ Vô Lượng Tâm là một pháp môn tu tập để thực hiện **“ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH”.**

Một người sống có lòng hiếu sinh là người biết thương sự sống của muôn loài. Người nào sống được như vậy mới thật sự là bậc Thánh nhân. Vì chỉ có bậc Thánh nhân mới sống được như vậy, sống mà không nỡ giết hại và ăn thịt lẫn nhau, đó là một hành động không còn mang bản chất hung ác của loài động vật; đó là một hành động không thể loài cầm thú mà làm được, chỉ có con người mới thực hiện được mà thôi.

Bởi vậy Thánh nhân không phải từ trên trời rơi xuống hay dưới đất chui lên, mà từ con người, con người biết thương yêu sự sống của muôn loài.

Chỉ có con người biết tu sửa thân tâm, biết ngăn và diệt ác pháp, biết làm điều lành, biết không làm khổ mình, khổ người, khổ muôn loài. Người biết làm như vậy, đó là Thánh nhân.

Do biết khổ nên cố gắng khắc phục mình không làm điều ác, luôn sống làm điều lành, đó là tu tập để làm Người thật là Người, để làm Thánh thật là Thánh.

Chúng ta hãy nhìn xem mọi người đang sống quanh ta, tìm một người biết thương yêu sự sống của muôn loài thì thật là hiếm thấy. Phải không các bạn?

Giới đức **THÁNH SA DI HIẾU SINH** này là để xác định đức hạnh từ, bi, hỷ, xả của một tu sĩ Phật giáo, dù ấu thơ hay già nua xuất gia đều phải sống đúng như vậy mới được gọi Thánh đệ tử của Phật.

Vậy mà có một số người, mặc áo như Phật, tự xưng mình là Thánh đệ tử của Phật, tu theo pháp môn chánh gốc của Phật, thế mà hằng ngày ăn thịt chúng sanh chẳng khởi lòng yêu thương trước sự đau khổ và chết chóc của loài vật. Tội ác bằng non, bằng núi như vậy mà lại tìm cách che đậy và dối gạt mọi người, nhất là Phật tử, họ bảo rằng: ***"Trước giờ thị tịch đức Phật còn ăn thịt heo rừng".*** Thật là lời bịa đặt khéo léo và gian xảo vô cùng. Chúng ta nhận xét không có lối che đậy tuyệt hảo nào bằng cách là bảo ***"Đức Phật ăn thịt chúng sanh"***. Bảo đức Phật ăn thịt chúng sanh thì không còn sợ ai lên án và kết tội mình nữa.

Trong khi đó đức Phật thường dạy chúng ta: ***"Thừa tự pháp, không nên thừa tự thực phẩm".*** Giới luật thứ nhất dạy **"CẤM SÁT SANH".** Thế mà họ dám bịa đặt ra câu chuyện đức Phật ăn thịt heo rừng trước khi chết.

Lúc bấy giờ có một vị Tỳ Kheo ở xa đến trình Phật một sự kiện xảy ra: *"Kính thưa đức Thế Tôn, trên đường đến đây chúng con có hai người mong đến để được gặp Phật. Giữa đường con nhờ uống nước có trùng nên còn sống sót về đây gặp Phật, còn bạn con vì giữ giới luật không uống nước có trùng nên đã chết giữa đường. Vậy xin đức Phật phán xét như thế nào?".*

Đức Phật bảo: ***"Kẻ ngu si kia! Ông có biết rằng: Vị Tỳ Kheo do không uống nước có trùng đã gặp Phật trước khi ông đến đây không? Còn ông gặp Phật mà lại không bao giờ gặp Phật. Ông có hiểu chưa?".*** Lời dạy này xác định tu sĩ Phật giáo hiện giờ không bao giờ gặp Phật, là vì họ phạm giới, phá giới, v.v..

Uống nước có trùng mà còn không gặp Phật, thì thử hỏi quý sư, thầy: ***"Ăn thịt chúng sanh thì làm sao tu hành giải thoát được?".*** Các sư, thầy gọi là Thánh Tăng mà ăn thịt chúng sanh thì Thánh Đức Hiếu Sinh ở đâu? Các Sư Thầy có biết không? Đạo Phật có Tứ Vô Lượng Tâm, vậy Tứ Vô Lượng Tâm của các Sư Thầy ở đâu? Thánh đức hiếu sinh không tròn thì làm sao làm Thánh Tăng, Thánh Ni được. Phải không quý vị?

Thánh Tăng mà còn ăn thịt chúng sanh thì Thánh đó là Thánh gì? Câu hỏi này để tự quý vị suy ngẫm mà trả lời.

Người cư sĩ chân chánh trong đạo Phật còn không ăn thịt chúng sanh thì thử hỏi quý vị là tu sĩ thông suốt kinh điển của Phật để làm gì? Quý vị có bằng những người cư sĩ này không?

GIỚI ĐỨC THÁNH SA DI HIẾU SINH này để xác chứng trong bốn giới đệ tử của Phật:

1/ Ưu Bà Tắc

2/ Ưu Bà Di

3/ Tăng

4/ Ni

Ai là Thánh đệ tử của Phật và ai là Ma Ba Tuần đội lốt đệ tử của Phật? Qua **GIỚI ĐỨC THÁNH SA DI HIẾU SINH** này sẽ giúp chúng ta nhận rõ được chân Tăng hay là giả Tăng. Khi nhận rõ chân Tăng, chúng ta là đệ tử cư sĩ của Phật phải hết lòng cung kính, cúng dường cho những vị đó, để cho Phật pháp được trường tồn, còn những giả Tăng thì không nên cung kính và cũng không nên cúng dường. Nếu chúng ta cúng dường cho những vị giả Tăng này, họ sống không có tâm từ bi, chuyên ăn thịt chúng sanh, vô tình chúng ta tiếp tay với Ma để diệt Phật giáo. Phải không các bạn?

Đệ tử của Phật sao lại còn ăn thịt chúng sanh? Như vậy đạo Phật có còn xứng đáng là đạo từ bi nữa không? Có còn xứng đáng là nền đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sanh nữa không? Có còn xứng đáng là đạo trí tuệ nữa không? Nếu là đạo trí tuệ sao lại ăn thịt chúng sanh mà không có tư duy suy nghĩ đâu là thiện, đâu là ác? Nếu là đạo của trí tuệ sao lại còn đắm mê dục lạc về ăn uống như vậy?

Để che đậy tâm hung ác phàm phu tục tử chạy theo dục vọng thế gian trong ăn uống, có một số tu sĩ bảo rằng: ***"Ăn thịt chúng sanh không thấy, không nghe, không nghi và Phật còn ăn thịt heo rừng trước khi chết".*** Lời nói này thật là tội lỗi, không biết tội ấy phải chịu đến ngàn trùng kiếp nào cho hết được, bằng chứng là tu sĩ thời nay không có ai tu chứng quả A La Hán là do chỗ không giữ gìn Thánh hạnh hiếu sinh. Mặc dù có những tu sĩ không ăn thịt chúng sanh nhưng lòng hiếu sinh không có vì họ không tu tập và rèn luyện Tứ Vô Lượng tâm.

Vu khống cho ông Phật ăn thịt chúng sanh, để che tội ác của mình, thật là điêu ngoa, xảo quyệt của những người đội lốt Phật giáo. Đó là hành động phá đức hạnh Thánh Tăng trong đạo Phật, tội ấy là tội Ba La Di, tội đọa địa ngục, tội bị

chém đứt đầu.

Lòng hiếu sinh là một Thánh Đức Sa Di của người tu sĩ Phật giáo. Nhưng dù là tu sĩ hay cư sĩ cũng đều phải thực hiện cho bằng được, nếu không thì phải trả nợ máu xương rất nặng trong nhiều kiếp.

Người tu sĩ nào đi ngược lại giới đức Thánh Hiếu Sinh này là tu sĩ của tà đạo, chỉ biết nuôi thân mình bằng xương máu của chúng sanh thì sao gọi là Thánh Tăng và Thánh Ni được!?

Trong Bát Chánh Đạo, xin hỏi quý bạn Chánh Mạng là gì?

Có phải chăng nuôi mạng sống của mình bằng máu, xương của chúng sanh là Chánh Mạng ư?

Nuôi Chánh Mạng sao lại nỡ nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh? Nuôi mạng sống của mình như vậy là chánh mạng ư?

Nuôi mạng sống của mình không có sự đau khổ của chúng sanh mới gọi là chánh mạng. Người ta nói và thuyết giảng về Chánh Mạng, nhưng người ta không sống đúng Chánh Mạng.

Sống không đúng chánh mạng mà làm đệ tử của Phật để làm gì? Thà đừng theo đạo Phật, mà đã theo đạo Phật thì phải sống cho đúng lời dạy của đức Phật. Sống không đúng lời dạy của đức Phật là phỉ báng Phật giáo.

Cho nên sống trong tà mạng sao lại gọi là đệ tử của Phật được. Đi ngược lại chân lý của đạo Phật (Đạo Đế), mà muốn làm đệ tử Phật thì có ích lợi gì. Phải không các bạn?

Bát Chánh Đạo là tám đường lối chỉ cho ta có một cuộc sống chánh hạnh, đó là đức hạnh làm Người, làm Thánh.

Giới đức Thánh Hiếu Sinh là những hành động sống đối xử với muôn loài bằng lòng yêu thương cao quí tuyệt vời mà mọi người ai ai cũng đều phải học tập và trau dồi không riêng những đệ tử của đức Phật.

Muốn bảo vệ sự sống của muôn loài trên hành tinh này thì chúng ta phải cố gắng khắc phục mình để sống trọn vẹn ***Thánh Hiếu Sinh*** này. Bởi vì giới đức ***Thánh Hiếu Sinh*** là những hành động cao quý tuyệt vời mà mọi người cần phải sống đúng như vậy để chan hòa lòng yêu thương với muôn loài; vì loài nào cũng muốn sống như loài nào. Có loài nào muốn chết bao giờ đâu? Phải không các bạn?

Hiện giờ trên thế giới này có hàng triệu triệu tín đồ theo Phật giáo, nhưng họ chỉ là những người mù, câm và điếc... Họ còn đang tiếp tay sát hại chúng sanh, làm ra thực phẩm động vật, tiếp tế cho những nhà sư này. Như vậy có đúng không quý bạn?

Vậy giới cấm không sát sanh của người cư sĩ này ở đâu khi mà người Phật tử đã thọ Tam Quy, Ngũ Giới? Thọ Tam Quy, Ngũ Giới mà lại nỡ nhẫn tâm sát hại loài động vật để làm thực phẩm dâng cúng dường chư Tăng. Như vậy với việc làm này quý Phật tử thấy có đúng hay không?

Quý Phật tử đã thọ Ngũ giới mà làm một điều tội ác rất lớn, một tội ác tầy trời. Quý Phật tử có biết không? Quý vị đang hại các sư! Do ăn thực phẩm động vật nên hiện giờ các sư chẳng người nào tu chứng quả A La Hán được. Chẳng tu chứng quả A La Hán được tội lỗi này về ai??!! Do các Sư hay do Phật tử?

Hành động giết chúng sanh làm thực phẩm cúng dường chư Tăng là hành động phỉ báng Phật giáo, đang đi ngược lại giáo lý "Từ Bi" của đức Phật.

"Không làm các pháp ác

Nên làm các pháp thiện"

"Ngăn ác diệt ác pháp,

Sinh thiện tăng trưởng thiện"

Vậy quý Phật tử giết hại chúng sanh, làm ra thực phẩm, cúng dường chư Tăng là làm thiện hay sao? Là sinh thiện và tăng trưởng thiện hay sao?

Quý phật tử có biết mình làm ngược lại với giáo lý của đức Phật không?

Như chúng tôi đã nói ở trên, quý Phật tử chỉ là những người mù, điếc, câm làm theo sự chỉ đạo của các sư ưa thích thịt chúng sanh mà không thấy tội lỗi.

Trong kinh Jivaka đức Phật dạy một người cư sĩ giết chúng sanh làm ra thực phẩm cúng dường chư Tăng có năm điều phi công đức, tức là có năm điều tội lỗi. Do quý Phật tử chưa am tường giáo lý chân chánh của Phật giáo, mà chỉ nghe biết hiểu theo kiến giải, tưởng giải của các sư: ***"Ăn không thấy, không nghe, không nghi hoặc ăn thịt chúng sanh tưởng rau cải là như ăn rau cải…".*** Những ngôn ngữ này là những ngôn ngữ để đánh lừa Phật tử. Các sư còn lừa đảo quý Phật tử hơn nữa bằng những lý luận nuốt cho trôi những miếng thịt động vật: ***"Phật còn ăn thịt chúng sanh…, ăn thịt, cá cứ tưởng là rau cải sẽ là rau cải, tại quý vị cố chấp, chứ ăn vào trong bụng rồi chay***

mặn cũng như nhau”.

Kính thưa quý Phật tử! Giới Đức Thánh Sa Di Hiếu Sinh này ở đâu mà sao các sư nỡ tâm nhai nuốt được thịt chúng sanh như vậy? Các sư là Thánh Tăng Tỳ Kheo, còn đây là Thánh Tăng Sa Di mà còn không vi phạm giới luật này, sao Thánh Tăng Tỳ Kheo lại sống những điều phi giới luật như vậy? Thế mà tín đồ có mắt như mù, có tai như điếc, có ý thức như ngu. Có phải không quý vị?

Tóm lại muốn làm một vị đệ tử Thánh Tăng, Thánh Ni, Thánh Sa Di của đức Phật thì giới luật Thánh đức hiếu sinh này phải giữ gìn nghiêm túc, giữ gìn nghiêm túc còn chưa đủ mà còn phải tu tập Tứ Vô lượng tâm: từ, bi, hỷ, xả. Do tu tập Tứ Vô Lượng Tâm được sung mãn thì mới sống được trọn vẹn với lòng yêu thương muôn loài vạn vật. Nhờ có sống như vậy mới thể hiện được Thánh Đức Hiếu Sinh, chứ đừng bắt chước Tuệ Trung Thượng Sĩ, Tế Điên Tăng Hòa Thượng, Phật Sống Cựu Kim Sơn và thiền sư Phần Dương, v.v.. tự tại vô ngại ăn thịt chúng sanh và uống rượu như người thế tục thì chúng ta không còn chỗ nào bình luận cả, vì họ là Thánh của ngoại đạo mà chúng ta đứng trên góc độ của Phật giáo đành chịu thua.

--o0o--

GIỚI ĐỨC SA DI THỨ HAI: KHÔNG THAM LAM TRỘM CẮP

Không tham lam trộm cắp là một **THÁNH ĐỨC BUÔNG XẢ.** Người tu sĩ cũng như những người cư sĩ tại gia cần phải học hiểu và sống đúng đức hạnh này

Người có đức buông xả là người không tích lũy, không tham lam vật chất của cải tài sản. Làm ra của cải bằng mồ hôi nước mắt của mình, nhưng không vì thế mà để của cải làm khổ mình, thường sống đơn giản, lìa xa vật chất. Người có đức tính buông xả thường tư duy vật chất thế gian tạo thành “sanh y". Sanh y có nghĩa là các pháp vây quanh chúng ta tạo thành một cuộc sống khổ đau. Của cải càng nhiều cuộc sống càng khổ đau nhiều. Phải không quý bạn?

Cho nên người xuất gia tu theo đạo Phật thì phải ***“cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa (vải bỏ lượm) sống không gia đình, không nhà cửa, thiểu dục, tri túc, ba y một bát, tâm hồn trắng bạch như vỏ ốc, phóng khoáng như hư không”***. Đó là một đời sống giải thoát, không còn bị dính mắc vật chất thế gian của những bậc Thánh Tăng và Thánh Ni. Những người tu sĩ sống như vậy mới được gọi là những bậc Thánh đệ tử của Phật; mới được gọi là những bậc Thánh Đức Buông Xả.

Đời sống của một vị Thánh Tăng và Thánh Ni là phải sống như lời dạy trên đây của đức Phật thì mới xứng đáng là đệ tử của Người. Nếu sống khác là không phải đệ tử của Phật, là kẻ mạo danh Phật giáo. Tu sĩ Phật giáo sống giàu sang chùa to, Phật lớn, áo quần sang đẹp, vật dụng thế gian dư thừa, xe hơi, tủ lạnh, tivi, v.v.. thì còn nghĩa lý gì là Thánh đức, Thánh hạnh buông xả.

Một người tu sĩ mà không giữ tròn giới đức Thánh buông xả này thì tâm vẫn còn tham lam. Tâm còn tham lam thì vẫn còn trộm cướp khéo léo, trộm cắp rất tinh vi và thiện xảo.

Người tu sĩ Phật giáo muốn tìm cầu sự giải thoát thì phải sống đúng Thánh hạnh này, có sống đúng Thánh hạnh thì tâm mới ly dục ly ác pháp bằng ngược lại là tu sai đường lạc lối, tu ức chế tâm, không đúng chánh pháp của Phật.

"Xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo", đó là lời dạy về Thánh Đức Buông Xả của bậc Thánh Tăng và Thánh Ni. Muốn được tâm hồn giải thoát thì chỉ có xa lìa vật chất thế gian, sống trọn vẹn đức buông xả như Phật, như chúng Thánh Tăng, Thánh Ni trong thời đức Phật còn tại thế. Có sống đúng Thánh đức giới hạnh như vậy thì mới thấy trạng thái vô lậu thật sự trong tâm của chúng ta. Còn sống không đúng thì chẳng bao giờ nếm được mùi vị vô lậu. Mùi vị vô lậu thật là tuyệt vời, không thể diễn tả bằng ngôn ngữ, bằng ký hiệu để cho một người chưa từng nếm mùi vị ấy hiểu được.

Người có tâm buông xả, xa lìa vật chất thế gian là người có tâm hồn giải thoát; người có tâm buông xả, xa lìa vật chất thế gian là người tu tập đúng chánh pháp của đạo Phật, là người sống đúng Thánh hạnh của bậc Thánh Tăng, Thánh Ni.

Thánh đức buông xả là xa lìa vật chất thế gian thì chỉ có đạo Phật mới có những người tu sĩ như vậy mà thôi. Do vì pháp Phật dạy: *"Ly dục ly ác pháp"* nên Thánh đức buông xả là một đức hạnh rất cần thiết cho người tu sĩ Phật giáo. Nếu không sống đúng oai nghi tế hạnh Thánh đức buông xả thì chẳng bao giờ tâm hết tham lam trộm cắp. Tâm không hết tham lam trộm cắp thì tu theo đạo Phật chẳng những hoài công vô ích, mà còn làm cho Phật giáo mang tiếng. Những tu sĩ còn cất giữ nhiều vật chất thế gian là những tu sĩ tâm còn tham lam. Nhìn vật chất của tu sĩ là biết tâm của họ còn tham lam hay hết tham lam. Mỗi năm về học Hạ một lần là để thúc liễm thân tâm tu tập cầu sự giải thoát. Nhưng tu sĩ Phật giáo hiện giờ không phải vậy quý bạn ạ!. Những tu sĩ về học Hạ trong ba tháng an cư là để chia của cải do Phật tử cúng dường. Sau khi ra Hạ quý Thầy đều được chia tiền bạc và vật dụng, có người gánh cả gánh, mang cả bao.

Kính thưa quý bạn! Những tu sĩ về học Hạ như vậy có buông xả không? Vậy Thánh Đức Buông xả khi họ đã thọ Thập Giới Sa Di ở đâu? Vậy Thánh đức Sa Di Buông Xả của họ đã từng tu học rèn luyện ở đâu? Họ quên hết ư!

Trong cuộc đời tu hành, nhờ Đức Thánh buông xả mà người đệ tử của Phật không còn tham lam, trộm cắp, không còn ham thích tiền bạc và vật dụng thế gian, tâm hồn họ rất trong sạch và trắng bạch như vỏ ốc.

Ở thế gian nếu mọi người lập đức buông xả thì nhà ngủ không đóng cửa, không còn lo sợ trộm cắp; không còn gian lận, lừa gạt, cân non, đo thiếu, v.v..; không còn sợ cướp công cướp của, của người khác và không còn nạn ăn lo hối lộ. v.v..

Đức buông xả giúp cho con người mất của không buồn, có của cải nhiều không tham đắm, dính mắc. Người không tham đắm, dính mắc của cải vật chất thế gian, là người sống đúng Thánh Đức buông xả, là người có cuộc sống được an ổn, yên vui và hạnh phúc... không còn lo rầu, buồn khổ, v.v.. vì vật chất.

Đức buông xả không có nghĩa là tiêu cực không làm việc, ngược lại người có đức buông xả thì tích cực làm việc hơn ai hết. Tại sao phải làm việc nhiều như vậy?

Làm việc nhiều như vậy là để sống, để giúp cho mọi người khác. Để sống tốt không tham lam là đức buông xả trong cần lao. Trong cần lao mà xa lìa tâm tham lam, trộm cắp, gian xảo, lừa đảo là Thánh đức buông xả cần lao làm ra của cải nhưng lại không dính mắc, tham đắm vào những vật dụng hoặc tiền của làm ra được, đó là hành động tốt. Làm ra của giúp cho mọi người khác, hành động giúp cho mọi người khác là đức hạnh buông xả.

Bởi vậy đức buông xả thì luôn luôn đi đôi với đức cần lao. Có đức buông xả có đức cần lao như vậy mới xứng đáng là một người không tham lam trộm cắp, là một tu sĩ Thánh Tăng Thanh Ni và Thánh cư sĩ đệ tử của Phật.

Một con người biết sống lập đức buông xả để tâm mình không dính mắc vật chất và tiền của, ngọc ngà, châu báu..., để tâm mình được thanh thản, an lạc và vô sự, để tâm mình lìa xa tính tham lam, ích kỷ, hẹp hòi, để tâm mình lìa xa lòng tham lam, trộm, cắp, lừa đảo người khác..., nhưng lại sống đúng đức cần lao. Nhờ có sống đúng với đức cần lao nên không thành kẻ ăn bám của xã hội, không thành gánh nặng cho những người khác.

Ở đây, quý bạn nên hiểu đạo Phật nói đời khổ, chứ không bảo trốn đời khổ. Vì nói đời khổ là để biết như thật đời là khổ. Biết đời khổ như thật để mà vượt qua khổ của cuộc đời, chứ không có nghĩa biết đời khổ để mà bi quan yếm thế, để mà trốn khổ. Nói đời khổ tức là nói một sự thật của kiếp người, chứ không phải

nói đời khổ để bỏ cuộc đời, trốn cuộc đời, (tiêu cực, yếm thế, xa lánh sự sống của mọi người).

Ở đây nói đời khổ để chúng ta cùng nhau tập sống đức hạnh làm người biết thương yêu nhau, biết chia cơm xẻ áo, biết tha thứ, biết nhường nhịn, biết góp công góp sức siêng năng cần lao để làm cho đời bớt khổ hay là không còn khổ nữa, chứ không phải biết đời khổ để bỏ cuộc đời này, để đi tìm một thế giới khác sung sướng hơn, hạnh phúc hơn, an lạc hơn... như các kinh sách của tà giáo ngoại đạo của Đại thừa và các tôn giáo khác đã từng xây dựng thế giới chư Thiên, Thiên Đàng, Cực Lạc Tây Phương, Niết Bàn, v.v.. để tránh né sự khổ đau của thế gian này, để mơ tưởng một thế giới hạnh phúc an lạc hão huyền khác. Sống theo Đại thừa và các tôn giáo khác không thực tế, sống nhờ vào sự cứu khổ của kẻ khác là không bao giờ có, trong lúc mình luôn luôn làm khổ mình, làm khổ người thì ai cứu mình được. Phải không các bạn?

Do gieo rắc những tư tưởng yếm thế, tiêu cực, thụ động, v.v.. nên hiện giờ có một số người yếm thế, tiêu cực, chán ngán cuộc sống thế giới này, họ đang đi tìm một thế giới khác, thế giới của chư thiên, thế giới của chư Phật, chư Bồ Tát, thế giới Cực Lạc Tây Phương, thế giới Quy Nguyên, thế giới Nhất Nguyên, thế giới Niết Bàn. Đó là những người đầy lòng tham đắm, chạy theo dục lạc danh lợi, mong cầu dục lạc nhiều hơn ở thế giới khác nữa.

Những người cầu mong như vậy là những người không lập đức Thánh buông xả. Họ chán ngán cái thế giới của loài người, là vì họ không đạt được những dục lạc, danh lợi, chứ không phải họ buông xả.

Người sống lập Thánh đức buông xả không có nghĩa là chán ngán cuộc đời, bi quan, tiêu cực, yếm thế, mà họ đang làm tốt lại cuộc đời, xây dựng cho thế gian này trở thành Thiên Đàng, Cực Lạc. Nhờ con người có sống đúng Thánh Đức Buông Xả thì thế gian này không còn có con người gian tham, trộm cướp nữa.

Người sống đúng oai nghi tế hạnh Thánh Đức Buông Xả, họ đều biết rõ tất cả các pháp trên thế gian này đều vô thường, không có một vật gì là thường hằng, vĩnh viễn, không có một thế giới nào là vĩnh cửu, chỉ do tưởng của chúng ta tạo ra mà thôi. Những hiện tượng có được là do các duyên hợp và tan tạo thành. Và vì thế con người cần phải bảo vệ và xây dựng lại thế giới của con người đang có, làm cho nó tốt đẹp, làm cho nó sáng sủa, làm cho nó có một cuộc sống đầy đủ đạo đức nhiều hơn và nhiều hơn nữa.

Cho nên, ở đây lập đức buông xả, nhưng lại phải cần lao vì mình, vì người để sự hiện hữu của mình có ích cho mình, cho người, chứ không phải bỏ đời, trốn đời như người ta đã nghĩ sai về Phật giáo.

Thánh đức buông xả giúp cho chúng ta sống một đời sống trong sạch, không gian tham, trộm cắp, tâm hồn thanh thản, an ổn. Xin các bạn nhớ kỹ gian tham trộm cắp ở đây không chỉ có nghĩa lấy của không cho mà còn có nghĩa gian tham, xảo quyệt khác nữa như:

- Một công nhân lãng công đó cũng là gian tham, trộm cắp.
- Một ông Thầy giáo trong giờ dạy học cho bài học sinh làm mà ngồi xem báo đó cũng là gian tham, trộm cắp giờ học của học sinh.
- Một ông bác sĩ nhận quà bệnh nhân cũng là gian tham, trộm cắp.
- Một anh công an gác đường nhận tiền hối lộ cho xe chở đồ lậu thuế vào thành phố đó cũng là gian tham, trộm cắp.

Tóm lại Thánh đức buông xả đối trị được tâm tham lam, trộm cắp, giúp cho thân tâm không dính mắc vật chất thế gian, giúp cho tâm luôn được thanh thản, an lạc và vô sự.

Người muốn sống được giới đức Thánh buông xả này thì phải thường xuyên quán các pháp là vô thường, vô ngã, do duyên hợp mà thành và thường đau khổ.

Trong cuộc sống thế gian khi người xuất gia cũng như người tại gia sống đúng Thánh Đức Buông Xả này thì thế gian là Thiên Đàng, Cực Lạc, cuộc sống con người sẽ hạnh phúc biết bao.

--o0o--

GIỚI ĐỨC SA DI THỨ BA: KHÔNG DÂM DỤC

Không dâm dục là một **THÁNH ĐỨC THANH TỊNH.** Người tu sĩ cũng như những người cư sĩ tại gia cần phải học, hiểu và sống cho đúng đức hạnh này.

Người không dâm dục là hiện tiền thân và tâm của họ thanh tịnh. Một người còn dâm dục thì không thể nào thân tâm thanh tịnh được. Thân tâm không thanh tịnh thì lúc nào cũng còn ô nhiễm về đường dâm dục. Còn tâm dâm dục thì làm sao gọi là Thánh Tăng, Thánh Ni và Thánh cư sĩ được. Phải không các bạn?

Tuy biết rằng: dâm dục là bản chất sinh tồn của muôn loài động vật và thực vật. Cho nên từ động vật nhỏ nhất cho đến loài động vật thông minh nhất như loài người đều không thoát khỏi uy lực của dâm dục. Đối với đạo Phật, dâm dục là con đường bất tịnh, uế trược nhiều khổ đau và đó là con đường mãi mãi tiếp tục luân hồi.

Dù người có học thức cao, có trở thành những nhà bác học, những nhà khoa học vĩ đại, v.v.. thì cũng không thoát khỏi hành động dâm dục. Ngược lại một bậc Thánh Tăng, Thánh Ni và Thánh cư sĩ đệ tử của đức Phật thì phải vượt ra khỏi uy lực dâm dục này. Có như vậy mới được gọi là bậc Thánh đệ tử đức Phật. Trái lại xuất gia, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa mà còn dâm dục thì đó là Ma Ba Tuần trong đạo Phật, là những kẻ tà giáo ngoại đạo đội lốt Phật giáo. Cho nên đệ tử của Phật không bao giờ còn dâm dục, còn dâm dục không phải là đệ tử của Phật, Xin các bạn lưu ý.

Muốn làm một tu sĩ Phật giáo tức là muốn cho thân tâm mình thanh tịnh, trong sạch, không còn ô nhiễm, uế trược vì dâm dục phải diệt trừ. Ý muốn đó cũng chính là mục đích để cho thân tâm được nhập vào các định, được làm chủ sự sống chết và được khai mở tuệ Tam Minh, được chứng Thánh quả A La Hán, mới xứng đáng là Thánh đệ tử của đức Phật.

Khi tâm còn dâm dục thì làm sao thân tâm thanh tịnh được. Thân tâm không thanh tịnh thì làm sao gọi là Thánh được. Phải không quý bạn?

Bởi vậy Giới Đức Thanh Tịnh Thánh Sa Di này còn xác định được người tu sĩ Phật giáo hay người tu sĩ của ngoại đạo, là do chỗ tâm còn dâm dục hay hết dâm dục. Người có thiền định hay không thiền định cũng do từ giới này mà nhận thấy rõ ràng. Thánh Tăng hay Ma Tăng cũng do từ giới này mà xác định. Cho nên hiện giờ có một số người mang danh là tu sĩ Phật giáo lại sống như người thế tục, có vợ, có con, sống như một gia đình phàm phu tục tử, thì làm sao Giới Đức Thanh Tịnh Thánh Sa Di này được thanh tịnh trọn vẹn. Phải không các bạn? Người ta tu theo Phật giáo như vậy để làm gì cho phí một đời hay chỉ lợi dụng Phật giáo để làm danh, làm lợi trên mồ hôi nước mắt của tín đồ Phật tử.

Tu sĩ nam nữ sống lẫn lộn, nói cười đùa giỡn, đèo nhau trên xe, ăn chung bàn, ở chung chùa, v.v.. Hình ảnh này là một sự suy thoái của Phật giáo, thật là đau lòng các bạn ạ!

Xưa Đức Phật dạy: ***“Không nên gặp, không nên nhìn, không nên nói chuyện, phải quán như mẹ, như chị, như em, phải quán thân bất tịnh, phải quán xương trắng, v.v..”.***

Muốn thoát khỏi luân hồi sanh tử thì con đường dâm dục phải đoạn dứt. Vì thế, đạo Phật có giới không dâm dục để giúp cho thân tâm thanh tịnh, trong sạch mới xứng đáng làm một bậc Thánh đệ tử Phật.

Do giới Thánh đức thanh tịnh này nên kinh sách Nguyên Thủy Phật giáo không có nói về nghi lễ kết hôn, vì nghi lễ kết hôn đã có sẵn theo phong tục tập quán

của mỗi dân tộc trên thế giới.

Kết hôn là sự nối tiếp con đường tái sanh luân hồi. Do đó, người tu theo Phật giáo thì con đường dâm dục phải triệt để chấm dứt, có chấm dứt như vậy thì mục đích làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi mới đạt được. Thế mà, các chùa lại tổ chức làm lễ thành hôn, có khi còn làm đám cưới tại chùa, thì chùa đâu còn ý nghĩa giải thoát khổ đau của kiếp người. Phải không các bạn?

Thưa các bạn! Một bậc Thánh thì không thể nào còn dâm dục; còn dâm dục thì sao được gọi là Thánh? Như chúng tôi đã nói ở trên.

Thánh nhân là bậc thoát trần, có nghĩa là thoát ra khỏi bản chất dâm dục của loài động vật. Sự dâm dục của một con người thì có khác nào là sự dâm dục của loài thú vật. Phải không các bạn?

Còn Thánh nhân thân tâm của họ phải hoàn toàn thanh tịnh, trong sạch, họ không còn vướng bận tình yêu dâm dục giữa nam nữ nữa thì mới thật sự là Thánh nhân. Muốn làm Thánh mà còn nuôi tâm dâm dục thì không thể nào làm Thánh được.

Một người tu sĩ của Phật giáo không giữ gìn thân tâm thanh tịnh, luôn luôn phạm vào giới đức Thánh thanh tịnh này thì không nên tu theo đạo Phật. Tại sao vậy?

Vì tu theo đạo Phật mà còn dâm dục thì làm sao chấm dứt tái sanh luân hồi được như ở trên chúng tôi đã nói. Còn dâm dục thì thân tâm không bao giờ thanh tịnh; còn dâm dục thì còn đọa lạc trong đau khổ; còn dâm dục thì còn sống trong bùn nhơ, ô nhiễm uế trược, bất tịnh hôi thối; còn dâm dục là còn tái sanh luân hồi, vì đường dâm dục là con đường đọa vào ba đường khổ ải của kiếp người.

Đối với đạo Phật vấn đề dâm dục là vấn đề phải diệt trừ hàng đầu. Nếu không diệt trừ được tâm dâm dục thì không bao giờ người đó được gọi là Thánh Tăng hay Thánh Ni được.

Cho nên Giới Đức Thánh Thanh Tịnh không dâm dục giúp cho con người tu theo Phật giáo trở thành bậc Thánh nhân A La Hán vô lậu hoàn toàn.

Trong giới không dâm dục này đã xác định, nếu tu sĩ nào vi phạm vào giới cấm này thì cũng giống như người tử tù. Nhưng người tử tù này bị xử án chém đầu “Ba La Di” (đứt đầu), chứ không xử tử bằng cách khác.

Người tu sĩ phạm giới này, đối với đạo Phật, thì người này không còn được mọi người kính trọng, xem họ như một người phá hoại Phật giáo, họ gọi những người này là giặc thầy chùa. Họ được xem như một cư sĩ trọc đầu mà thôi, một thợ tụng niệm làm thuê ma chay cho tín đồ. Dù họ có đắp áo cà sa, có học thức cao, có chức vị trong hàng giáo phẩm: Đại Đức, Thượng Tọa hay Hòa Thượng, v.v.. thì họ cũng chỉ là một cư sĩ trọc đầu không hơn, không kém.

Chúng ta phải hiểu một tu sĩ đạo Phật là một vị Thánh Tăng, dù là một chú Sa Di mới vào tu cũng phải khép mình trong khuôn khổ Giới Đức Thánh Thanh Tịnh này. Nếu vị nào sai phạm thì xin quý Phật tử hãy xem họ là Ma Ba Tuần đội lốt Phật giáo, đang giết Phật giáo, xin quý Phật tử hãy tránh xa, đừng cúng dường, vì cúng dường là nối giáo cho Ma để chúng diệt Phật giáo, chúng diệt Phật giáo thì tội quý Phật tử phải chịu hậu quả địa ngục.

Cho nên người tu sĩ là những đệ tử của Phật, là Thánh Tăng, Thánh Ni thì phải giữ gìn cho trọn vẹn giới đức này. Nếu thấy giữ không được thì nên xả giới, trả y áo, trở về đời sống của người cư sĩ, chứ đừng cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, mà còn cười cợt, đùa giỡn, nhìn ngó, liếc háy, nói chuyện tình tứ qua lại với người khác phái là không tốt các bạn ạ! Các bạn đã đi sai con đường tu của Phật giáo rồi. Xưa Đức Phật dạy: ***“đối với người khác phái không nên gặp, nếu lỡ gặp không nên nhìn, nếu lỡ nhìn không nên nói chuyện… ”.***

Hiện giờ những tu sĩ Phật giáo phạm giới này rất nhiều, từ tuổi trẻ cho đến người già đều vi phạm giới luật này. Có người tuổi rất cao, chức phận rất lớn trong hàng giáo phẩm Phật giáo nhưng vẫn vi phạm giới luật này, làm cho Phật giáo Việt Nam bị mang tiếng không mấy tốt đẹp ***‘Giặc thầy chùa”.***

Trong hàng giáo phẩm Phật giáo Việt Nam có những vị Đại Đức, Thượng Tọa, Hòa Thượng mang chức vụ lãnh đạo cấp tỉnh, cấp Trung Ương Phật giáo mà ngang nhiên có vợ, có con; không những một vợ mà cả ba, bốn vợ. Họ rất xem thường tín đồ, xem tín đồ là những người ngu si, vô minh không hiểu gì về Phật giáo, không am tường Phật giáo, cho nên họ làm sao, bảo sao thì tín đồ phải nghe và chấp nhận làm vậy. Họ làm sai không dám nói, làm đúng cũng không biết.

Hiện giờ trên thế giới này có hàng triệu triệu tín đồ theo Phật giáo, nhưng họ chỉ là những người mù, câm và điếc... Họ còn đang tiếp tay với các sư, thầy phá giới, bẻ vụn giới để diệt Phật giáo chân chánh nhanh chóng thay thế bằng một giáo pháp phá giới luật, phi đạo đức, mê tín, v.v..

Giới Thánh Đức Sa Di Không Dâm Dục này có sáu nơi vi phạm:

1- Vi phạm giới bằng mắt.

2- Vi phạm giới bằng tai.

3- Vi phạm giới bằng mũi.

4- Vi phạm giới bằng miệng.

5- Vi phạm giới bằng thân.

6- Vi phạm giới bằng ý.

- **Phạm giới bằng mắt**: khi mắt nhìn thấy hình ảnh sắc thân người khác phái lõa thể sanh tâm dâm dục hoặc thấy sự ăn mặc hở hang bày da thịt của người khác phái sinh tâm dâm dục, v.v..
- **Phạm giới bằng tai**: khi nghe tiếng nói khêu dâm gợi dục sinh tâm dâm dục. Nghe lời nói thô tục sanh tâm dâm dục.
- **Phạm giới bằng mũi:** khi hai người khác phái ôm nhau hôn hít sinh tâm dâm dục...
- **Phạm giới bằng miệng**: khi miệng nói lời dâm dục, miệng nói thô tục, miệng nói lời khêu dâm, gợi dục rồi sinh tâm dâm dục.
- **Phạm giới bằng thân**: Khi hai người khác phái, nắm tay, ngồi tựa vào nhau, ôm nhau, hay nằm chung nhau một giường sinh tâm dâm dục.
- **Phạm giới bằng ý:** Khi ý khởi niệm về dâm dục, ý suy tư về dâm dục, ý nghĩ đến người khác phái sinh tâm dâm dục.

Người còn tâm dâm dục không thể gọi là Thánh Tăng, Thánh Ni được. Muốn tu hành dứt bỏ tâm dâm dục thì phải thực hiện đúng như lời dạy của đức Phật:

1/ Phòng hộ sáu căn (sống độc cư trầm lặng một mình).

2/ Hằng ngày phải tu tập các pháp Chánh niệm tỉnh giác định.

3/ Tu tập 18 đề mục Định Niệm Hơi Thở.

4/ Tu tập Định Vô Lậu.

5/ Tu tập Tứ Niệm Xứ.

6/ Tu tập Thân Hành Niệm.

7/ Tu tập Định sáng suốt.

Trong kinh Phật thường nhắc đến quả nhập lưu (Tu Đà Hoàn) tức là nhập vào dòng Thánh. Tâm còn dâm dục thì không thể nhập vào dòng Thánh được.

Cho nên người ly dục ly ác pháp là người lìa xa tâm dâm dục, lìa xa tâm dâm dục mới vào được dòng Thánh, mới gọi là nhập lưu.

Tóm lại, Giới Đức Thanh Tịnh Thánh Sa Di không dâm dục này là một đức hạnh thanh tịnh trong sạch của một bậc Thánh Tăng, Thánh Ni và Thánh cư sĩ, chứ không phải như một người thường tình phàm phu mà sống được Thánh hạnh này. Thánh hạnh này không phải dành riêng cho tu sĩ mà dành cho tất cả mọi người, nếu ai muốn chấm dứt sanh tử luân hồi.

Chúng ta nên lưu ý: một con người bình thường thì cũng như muôn thú vật nên không bao giờ lìa xa tâm dâm dục được, dù có học thức sâu rộng bao nhiêu họ cũng không tránh khỏi tâm dâm dục. Nhưng một người tu theo đạo Phật là phải vượt thoát ra khỏi tính dâm dục, tức là vượt thoát ra khỏi bản chất của loài thú vật. Có thực hiện ra khỏi bản chất của loài cầm thú thì mới được gọi là Thánh.

Một người phàm phu chỉ hơn con thú vật là ở chỗ dâm dục có cương thường đạo lý làm người, có tôn ti trật tự, không thể cha con hay mẹ con lấy nhau, v.v.. Nhưng, một bậc Thánh như chúng tôi đã nói ở trên, thì phải vượt hơn loài người và loài thú vật là không còn dâm dục nữa. Có người hỏi rằng:

Hỏi: *Khi con người không còn dâm dục thì con người do đâu mà sinh ra?*

Đáp**:** Khi con người không còn dâm dục thì họ là những bậc Thánh nhân rồi. Đã là Thánh nhân sao lại còn tái sanh luân hồi trong đường dâm dục? Khi con người không còn dâm dục thì con người sinh ra bằng đường hóa sinh. ***Con đường hóa sinh là con đường thanh tịnh trong sạch dành riêng cho những bậc Thánh nhân*** (chứ không phải hoá sanh là sâu hoá bướm v.v..).

Hỏi: *Con người không còn tái sanh luân hồi thì con người về đâu?*

Đáp**:** Đã không còn tái sanh luân hồi mà còn hỏi sanh về đâu là sao? Câu hỏi như vậy là câu hỏi không đúng chỗ?

Hỏi**:** *Từ con người không dâm dục thành ra Thánh nhân. Thánh thì không còn sanh tử luân hồi. Vậy khi bỏ thân này Thánh nhân ở đâu?*

Đáp: Một Thánh nhân khi còn sống cũng như lúc bỏ thân tứ đại, họ đều ở trong trạng thái ly dục ly ác pháp. Ở trong trạng thái ly dục ly ác pháp thì không còn tái sinh luân hồi. Đó là ***"nơi"*** mà những bậc Thánh nhân đến và ở đó, khi còn sống cũng như lúc đã chết. Cho nên họ không đến không đi.

Vì thế, chúng ta xác định, con đường sanh tử luân hồi là con đường "dâm dục". Ai còn tâm dâm dục là phải còn chịu luật sanh tử luân hồi chi phối. Ai hết tâm dâm dục là chấm dứt sanh tử luân hồi. Các bạn cứ suy ngẫm lại đi rồi hãy tin lời chúng tôi nói, đừng vội tin chúng tôi. Vì lời nói của chúng tôi không bắt buộc ai tin cả. Bởi vì ai còn đắm chìm trong dục lạc thế gian là phải chịu quy luật sinh tử luân hồi. Còn chịu quy luật sanh tử luân hồi là phải chịu nhiều khổ đau. Phải không các bạn?

Ai sống gìn giữ được Giới Đức Thanh Tịnh Thánh Sa Di không dâm dục này, đó là biểu tượng cho một vị Thánh Tăng xuất hiện.

--o0o--

GIỚI ĐỨC SA DI THỨ TƯ: KHÔNG VỌNG NGỮ

Không vọng ngữ là một **ĐỨC CHÂN THẬT.** Người xuất gia cũng như mọi người tại gia cần phải học hiểu và sống đức hạnh này để đem lại lợi ích cho mình cho người và cho cả hai.

Giới Đức Thánh Sa Di không vọng ngữ là một Thánh Đức Chân Thật. Người không nói dối là một bậc Thánh, còn người phàm phu thì không thể tránh khỏi nói dối, mặc dù nói dối không hại ai hoặc nói dối đùa chơi nhưng vẫn là nói dối, vẫn là làm mất uy tín của mình. Không nói dối là một việc làm rất khó, cho nên phàm làm người ai ai cũng có nói dối, nói dối ít hay nói dối nhiều, nói dối có hại hay nói dối không hại người.

Vọng ngữ thuộc về khẩu nghiệp nên chỉ có loài người mới mắc tội vọng ngữ, còn thú vật thì không mắc vào tội này, vì thú vật không nói được.

Người không vọng ngữ là người tạo cho mình một uy tín đối với mọi người, một sự kính trọng tuyệt vời, một lòng tin yêu quý và tôn trọng sâu sắc. Vọng ngữ chia làm bốn phần:

1- Nói dối.

2- Nói lời hung ác.

3- Nói lưỡi hai chiều.

4- Nói lật lọng.

NÓI DỐI CÓ NHIỀU CÁCH:

1. Ca ngợi khen tặng một người nào mà người đó chưa làm được như vậy, thì đó là ***"nói dối".*** Cách nói dối đó là nịnh bợ lấy lòng người trên. Ca ngợi việc làm của người khác không đúng đạo đức mà nói đúng đạo đức là ***"nói láo".***
2.
3. Quý Hòa Thượng chết trong bệnh đau, khổ sở, mà bảo rằng thu thần nhập diệt, đó là ***"nói láo",*** vì các vị HT có biết cách nào thu thần nhập diệt đâu?
4.
5. Khi nói sai một điều gì là có nói láo. Như trong kinh Kim Cang dạy***: "Bồ Tát độ hết chúng sanh thì thành Phật"*** có nghĩa là một người tu tập hết vọng tưởng thì thành Phật. Lời dạy trong kinh này là nói láo, vì khi hết vọng tưởng thì tâm sẽ rơi vào trong ***"Không",*** chứ không thành Phật. Phật chính là chỗ tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ, chứ không phải tâm không niệm, tâm vô phân biệt, tâm vô trụ, v.v..
6.
7. Trong Tâm Kinh Bát Nhã dạy: "Quán Tự Tại hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không". Lời dạy như vậy là "nói láo", vì chưa thấy ai quán chiếu ngũ uẩn giai không được. Tổ Sư Tử chết oan vì lời nói láo này. Trong các chùa ngày đêm bốn thời công phu khuya sớm đều tụng Tâm Kinh Bát Nhã mà chưa có thấy vị nào thoát khổ, như vậy kinh này nói láo.
8.
9. Không thấy, không nghe mà nói thấy nghe là nói dối.
10.
11. Thấy, nghe mà nói không thấy, không nghe là nói dối.
12.
13. Thêu dệt bịa đặt ra để nói xấu người khác là nói dối.
14.
15. Nghi ngờ nói ra không đúng sự thật là nói láo.
16.
17. Ca ngợi khen tặng không đúng là nói láo.
18.
19. Thêm bớt, phao tin đồn ra nhiều, để cho mọi người cười chê một người nào đó. Đó là nói dối.
20.
21. Ca ngợi người khác không đúng cách là nói dối.

22.
23. Một người giới luật không nghiêm chỉnh mà mang hình dáng tu sĩ để nói mình tu sĩ là nói dối.
24.
25. Với người này nói xấu người kia với người kia nói xấu người này là nói dối.
26.
27. Trước mặt người nói tốt sau lưng người nói xấu là nói láo.
28.
29. Chê người khác không đúng cách có nghĩa chưa biết trình độ người ta ở mức độ nào mà chê là nói vọng ngữ.
30.
31. Chê giới luật Phật lỗi thời là nói dối.
32.
33. Chưa biết người chứng quả A La Hán ra sao mà chê A La Hán còn tạp khí, còn tranh chấp chê như vậy là nói dối.
34.
35. Đặt ra nhiều quả vị A La Hán như trong kinh sách Đại Thừa: 1- A La Hán Toàn Giác, 2- A La Hán Độc Giác, 3- A La Hán Thanh Văn, v.v.. Đó là nói láo, vì quả vị A La Hán là vô lậu; người nào tu tập tâm vô lậu là người chứng quả A la Hán. Quả A La Hán không có cao thấp; phân chia quả vị A La Hán cao thấp là tư tưởng phàm phu, tư tưởng người thế gian. Người chưa chứng quả A la Hán mà phân chia quả A La Hán là nói láo. Cho nên khen hay chê, phân chia không đúng sự thật đều có nói láo.
36.
37. Nói một việc mà người khác không hiểu bằng trí mà phải hiểu bằng tưởng là có nói láo. Như nói có linh hồn người chết, nói có Phật tánh, có thế giới siêu hình là nói láo, vì đó là cảnh giới tưởng, cảnh giới không có thật.
38.
39. Nói con người có ngã, có thần thức là nói láo. Xưa đức Phật dạy: ***“Ta nói một điều gì thì mọi người hiểu được, biết được bằng ý thức thì ta không có nói láo. Còn ta nói một điều mà mọi người phải hiểu bằng tưởng là có nói láo trong ta”.***
40.
41. Nói Phật tính là tính biết ngoài ý thức, tưởng thức và tâm thức là có nói láo, vì ngoài ba thức của thân ra, làm sao có tánh biết nào khác nữa.
42.
43. Nói có cõi siêu hình thật sự nghĩa là nói có linh hồn người chết là nói láo, chứ họ đâu biết rằng linh hồn người chết là do trạng thái của tưởng uẩn của người còn sống tạo ra.
44.

45. Nói có cõi Trời, cõi Cực Lạc là có nói láo vì đâu có cõi Trời, cõi Cực Lạc. Cõi Trời, cõi Cực Lạc là cõi tưởng của con người tạo ra.
46.
47. Nói cõi người là cõi có thật thì cũng nói láo, vì cõi người là cõi duyên hợp, nên các duyên có hợp thì lại có tan, cho nên sinh tử là duyên hợp tan. Duyên hợp tan thì có cái gì là thật đâu mà nói nó có thật thì đó là nói láo. Tại sao vậy? Tại vì cõi người là cõi duyên hợp chứ không có thật ngã. Nói cõi người có thật là nói trong tưởng, tưởng như kinh sách của tà giáo ngoại đạo.
48.
49. Nói con người từ cõi Trời Quang Âm Thiên tái sanh đến cõi người là nói láo, vì nói như vậy con người sẽ tưởng ra chứ ý thức không thể hiểu được.

Cho nên đức Phật dạy: ***"Ta nói những gì mà ý thức con người hiểu được là không nói láo, ngược lại là có nói láo trong ta".*** Nói ra một điều gì mà mọi người không hiểu hay hiểu một cách lờ mờ, không cụ thể, rõ ràng là ta đã nói láo.

Một người tu sĩ Phật giáo chân chánh không bao giờ nói những lời trườn uốn như con lươn ***"vừa có vừa không"*** (sắc tức thị không, không tức thị sắc), nói như vậy là nói láo, nói lừa đảo, nói lường gạt người. Chúng tôi xin nhắc lại lời nói ở trên. Bát Nhã Tâm Kinh có câu: ***"Hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không"***, câu nói này là câu nói láo. Vì bao đời, từ khi có câu kinh này, trong các chùa người ta đã nhật tụng hằng ngày, mà ngũ uẩn của quý Thầy có không chưa?

Nếu ngũ uẩn giai không sao quý Thầy còn thấy đau bệnh khổ sở như vậy.

Nếu ngũ uẩn giai không sao lại có chùa to Phật lớn như vậy, nếu ngũ uẩn giai không sao quý Thầy còn tham, sân, si như vậy, rõ ràng là câu kinh lừa đảo nói láo, lừa người.

Như kinh Pháp Hoa dạy: ***"Dù cho tạo tội như núi cả, Diệu Pháp Liên Hoa tụng mấy hàng"***, lời dạy này là nói láo. Có bao giờ đi trộm cướp giết người, bị tù tội, bị án tử hình mà tụng kinh Pháp Hoa mà ra tù khỏi tử hình chưa?

Thánh Đức Sa Di không nói vọng ngữ là một đức Thánh về khẩu nghiệp, nên khi nói ra một điều gì, hay giảng kinh thuyết pháp một loại kinh sách nào thì phải nói nghĩa lý có kinh nghiệm tu hành chứng đắc của mình rõ ràng và cụ thể, là không nói láo, còn giảng nói mà mình chưa làm được chưa tu được mà dạy cho mọi người là nói láo, giảng nói mà người ta thực hành có kết quả giải thoát thật sự là nói thật, giảng nói mà người ta thực hành không có kết quả là nói láo, đức

Phật đã xác định: ***"Pháp ta không có thời gian đến để mà thấy".*** Đó là đức Phật đã xác định lời Ta dạy là không nói láo.

Vì thế, sự giải thoát phải đi đôi với sự thực hành pháp, pháp như vậy mới gọi là pháp không nói láo. Cho nên pháp tu thiền định của đạo Phật dạy rất rõ ràng: ***"ngăn ác, diệt ác pháp"*** là pháp giải thoát rõ ràng. Vì ngăn ác diệt ác pháp là có giải thoát nơi tâm mình cụ thể, rõ ràng.

Anh đã biết ác pháp mà không biết ngăn diệt nó là tự anh không cứu khổ anh. Phải không các bạn? Còn anh biết ngăn diệt ác pháp thì anh sẽ hết khổ. Đó là pháp dạy chân thật không nói láo, vì pháp dạy tu tập ở đâu thì ở đó có kết quả ngay liền. Pháp dạy tu tập như vậy là pháp dạy anh trở thành những con người không nói vọng ngữ. Người giảng kinh thuyết pháp như vậy là những bậc giữ gìn Thánh Đức Sa Di Chân Thật.

Người tu chứng quả A La Hán đi thuyết giảng làm giảng sư dạy người tu tập là không nói láo.

Người tu hành chưa chứng quả A La Hán đi thuyết giảng làm giảng sư dạy người tu tập là nói láo, mặc dù dạy rất đúng nghĩa trong kinh sách nhưng vì chưa có kinh nghiệm nên dạy người tu tập không kết quả giải thoát, do đó thành ra nói láo.

Xưa đức Phật còn tại thế, Người không cho những người tu chưa chứng đi thuyết giảng, vì tu chưa chứng đi thuyết giảng dạy người tu sẽ giết người hơn là độ người. Bằng chứng hiện giờ như quý vị đã thấy, người tu theo Phật giáo rất đông nhưng có mấy ai đã làm chủ sanh, già, bệnh, chết? Mà mọi người phải tốn hao xây cất chùa, đúc tượng Phật hằng tỷ tỷ bạc và còn mất công sức tu tập mà kết quả được những gì?

"Pháp Ta không có thời gian đến để mà thấy". Lời dạy này cho chúng ta thấy pháp Phật rất thực tế và cụ thể. Bởi vì Pháp tu tập có kết quả ngay liền như đức Phật đã dạy: ***"Tâm có tham biết tâm có tham… "***. Nếu biết tâm mình có tham thì biết đó là ác pháp, biết đó là ác pháp thì nên mau mau dừng lòng tham đó liền là quý bạn sẽ được giải thoát ngay. Phải không quý bạn?

Nếu biết tâm mình có sân thì bạn dừng ngay lòng sân đó liền thì bạn sẽ được giải thoát, còn ngược lại bạn không dừng tâm sân đó thì bạn phải khổ đau. Có đúng như vậy không quý bạn?

Pháp của Phật dạy tu tập như vậy có thực tế không các bạn?

Thực tế thì không nói láo, phải không các bạn? Pháp dạy không thực tế như vầy: ngồi ức chế tâm cho không vọng tưởng, niệm Phật nhất tâm, tụng kinh cầu khẩn, v.v.. có hết tham, sân, si không? Có cụ thể thực tế như Pháp ở trên không? Như vậy ngồi thiền ức chế tâm không vọng tưởng, niệm Phật nhất tâm cầu vãng sanh, tụng kinh cầu khẩn chư Phật gia bị tai qua nạn khỏi v.v.. là pháp nói láo, pháp không chân thật chỉ lừa dối người, làm cho hao tiền tốn của phí sức vô ích.

Giới Đức Thánh Sa Di Chân Thật đã xác định những người giảng kinh, thuyết pháp thời nay phần nhiều là nói láo. Họ nói láo vì họ nói ra mà chính họ không làm được (chưa chứng). Kinh sách Đại Thừa dạy: *"Y giáo bất y nhân".* Câu kinh này là câu kinh che đậy sự nói láo của các ông giảng sư. Bảo người khác giữ giới mà mình không giữ giới là mình có nói láo. Dạy người khác tu chứng quả Thánh mà mình tu chưa chứng quả Thánh là nói láo.

Tóm lại khi tu tập chưa xong thì nên im lặng như Thánh, tu tập chưa xong mà dạy người tu là nói láo, cần phải cảnh giác những loại Thánh giả này. Đó là những hạng Bồ Tát "dỏm", Bồ Tát chuyên vọng ngữ.

Thánh Đức Sa Di không nói vọng ngữ, là để xác định cho những người giới luật tinh nghiêm. Họ là những bậc Thánh Tăng, Thánh Ni và Thánh cư sĩ, là đệ tử chân chánh của đức Phật. Ngược lại những người phạm giới phá giới, bẻ vụn giới thường vọng ngữ là Ma Ba Tuần đội lốt Phật giáo lừa đảo mọi người, khiến cho Phật giáo mất gốc.

--o0o--

GIỚI ĐỨC SA DI THỨ NĂM: KHÔNG UỐNG RƯỢU

Không uống rượu là một **THÁNH ĐỨC MINH MẪN.** Người xuất gia cũng như người tại gia cần phải học hiểu và sống đúng giới luật đức hạnh này để không làm khổ mình khổ người và khổ cả hai.

Một người được gọi là minh mẫn sáng suốt thì không nên để thân tâm đắm nhiễm các ác pháp thế gian như: thuốc lá, cà phê, chè (trà), cần sa, thuốc phiện và bất cứ những loại rượu nào khiến cho người ta say mê, nghiện ngập, gây tác hại cho thân bệnh tật và thần kinh căng thẳng, rối loạn làm cho con người như ngây, như dại, v.v.. làm cho con người nghiện ngập bỏ không được.

Trong cuộc sống của con người có rất nhiều pháp ác thế gian, khiến thân tâm chúng ta dễ đắm nhiễm và say mê:

Rượu là một chất nước độc uống vào kích thích cơ thể khiến cho có những hành động giống như những người điên, cơ thể đi đứng xiêu vẹo, ngã tới, ngã lui, đụng đâu nằm đó chẳng biết dơ sạch, miệng nói ự ẹ! Lập đi lập lại một câu nhiều lần, khiến cho mọi người không ai kính trọng.

Người uống rượu không phải là người khôn ngoan, mà là người ngu si đệ nhất.

- Thứ nhất là họ mất tiền phải mua rượu.
-
- Thứ hai là họ đem độc dược vào thân mà không biết, khiến cho thân sinh ra nhiều bệnh tật khó trị, khiến cho trí óc ngu đần, không còn sáng suốt,
-
- Thứ ba biến họ trở thành người chỉ còn biết tham ăn, tham nhậu, ưa đánh lộn, thích chửi mắng vợ con và xóm làng.
-
- Thứ tư một người say rượu có thể làm náo loạn cả thôn xóm, mất trận tự an ninh trong thôn xóm.

Một con người bình thường uống rượu say mà còn mất giá trị thay, huống là một vị tu sĩ Phật giáo uống rượu say thì còn giá trị gì là một tu sĩ giải thoát. Giải thoát sao còn uống rượu, nghiện rượu. Phải không các bạn?

Khi uống rượu bị rượu kích thích thần kinh, người say rượu xem trời đất chẳng ra gì, chỉ có mình là trên hết, nên dùng những lời nói phách lối, cống cao, ngã mạn, chửi mắng thiên hạ, la lối om sòm, dùng những lời lẽ kém văn hóa thiếu đạo đức, mất lịch sự rất thô tục: *“Thằng, mày, nó, chửi thề thô tục v.v.. ”*.

Một tu sĩ Phật giáo là một vị Thánh Tăng mà tay cầm ly rượu hay lon bia uống thì còn nghĩa lý gì là một tu sĩ của Phật giáo, còn nghĩa lý gì là một vị Thánh Tăng đệ tử của Phật nữa?

Người đời cầm ly rượu uống người ta còn thấy người ấy là người không minh mẫn, không sáng suốt, ngu si, là người thiếu đạo đức với mình. Uống độc dược vào thân để tự làm khổ mình mà không biết, hành động như vậy là hành động của người điên, người mất trí.

Người ta bảo rằng: mấy ông Tiên hay uống rượu (Tiên tửu). Lời nói này có đúng không?

Lời nói này là theo sự tưởng nghĩ của con người cho rằng người nào hưởng đầy đủ dục lạc thế gian mà không phải đổ mồ hôi nước mắt làm ra vật chất (sướng như Tiên). Cho nên Tiên là sự tưởng nghĩ, chứ thực sự những người bỏ đời vào

núi tu hành thì rượu ở đâu trong núi có mà uống? Ai làm ra rượu cho các ông Tiên uống? Tiên chỉ là một sự tưởng tượng của con người.

Thánh Đức Minh Mẫn xác định cho chúng ta thấy Thánh, Tiên, Phật là những người sáng suốt minh mẫn. Những người sáng suốt minh mẫn mà lại uống rượu thì có còn sáng suốt minh mẫn không?

Tiên mà còn uống rượu thì đâu còn nghĩa là Tiên, mà là kẻ phàm phu tục tử tham ăn, tham uống. Tiên là những người thân tâm phải thanh tịnh, thông minh và sáng suốt, nên có ngu gì mà uống rượu.

Tiên mà còn đắm chìm trong men rượu thì không thể gọi là Tiên nữa mà gọi là những người ngu. Người ngu mới nghiện ngập, mới làm cho thân mình khổ sở. Người uống rượu đâu có sung sướng gì. Phải không quý bạn? Chỉ làm khổ cho thân mình, cho vợ con, cho cha mẹ. Rượu đắng và cay, gây ra nhiều thứ bệnh tật khổ đau, v.v..

Người đời không biết cho Lý Bạch là Tiên. Sự thật Lý Bạch chỉ là một nhà thơ rượu. Có uống rượu thì làm thơ, không uống rượu thì không làm thơ được.

Trong kinh Phật đã dạy: có năm tiêu chuẩn làm người, mà uống rượu là một tiêu chuẩn để không xứng đáng làm người. Người uống rượu là người chưa xứng đáng làm người. Cho nên nói đến Tiên là phải nói đến một con người hơn con người. Thế mà Tiên còn uống rượu, còn uống rượu thì chưa xứng đáng làm người, thì làm Tiên sao được. Phải không các bạn?

Người ta so sánh thú vật, người, Thánh, Tiên, Phật là ở chỗ đức hạnh. Tiêu chuẩn đức hạnh mới xác định được cụ thể ai là thú vật, ai là người, ai là Thánh, ai là Tiên và ai là Phật. Giới Đức Minh Mẫn Thánh Sa Di đã xác định được điều này.

Cho nên đạo Phật đã biết lấy Giới luật mà xác định và phân loại: Làm người như thế nào mới thật sự là người, làm Tiên như thế nào mới thật sự là Tiên, làm Thánh như thế nào mới thật sự là Thánh và làm Phật như thế nào mới thật sự là Phật. Người làm thú vật thì dễ, nhưng làm người không phải dễ, nên Khổng Tử nói: ***"Vi nhân nan, vi nhân nan"***, nghĩa là *"Làm người khó, làm người khó"*. Làm Thánh, Tiên, Phật thì còn khó gấp trăm ngàn lần.

Tiểu chuẩn ấy đạo Phật đã xác định qua hành động sống hằng ngày như vậy, ai làm khác mà gọi họ là Người, Thánh, Tiên và Phật là lừa đảo người.

Cho nên đứng trong tiêu chuẩn của Phật giáo mà xác định thì kẻ nào mạo nhận mình là Người, Thánh, Tiên, Phật, chúng ta đều biết thứ giả, thứ thật. Không thể

có ai lừa dối chúng ta được. Phải không các bạn?

Mười Giới Đức Thánh Sa Di xác định cho chúng ta biết rất rõ những người tu sĩ giả và những người tu sĩ thật trong Phật giáo.

Người tu sĩ Phật giáo mà chỉ vi phạm một giới trong mười Giới Đức Thánh Sa Di này thì người ấy không phải là tu sĩ Phật giáo mà là Ma Ba Tuần đội lốt Phật giáo. Họ đang tu danh, tu lợi, tu dục lạc thế gian, tu chùa to Phật lớn v.v.. Phật tử cần lưu ý để tránh xa.

Chúng tôi xin nhắc lại, một vị Thánh Tăng còn bưng ly rượu hay lon bia uống thì còn gì thể thống của một vị Thánh Tăng, cũng như một vị Thánh Tăng cầm một điếu thuốc lá hút thì còn nghĩa lý gì Thánh Tăng, là đệ tử của đức Phật. Phải không quý vị?

Thế mà có một vị HT, giảng sư, nói rằng: ***"Phật giáo dạy: cho phép uống rượu, nhưng uống rượu đừng say".*** Lời dạy này là của ma, chứ giới cấm của Phật giáo không cho phép người cư sĩ uống rượu huống là tu sĩ. Vậy mà HT này dám dạy như vậy trước đông đảo Phật tử thọ Tam Quy, Ngũ Giới. Thật là đau lòng!

Đức Phật cấm uống rượu, vì rượu là một thứ nghiện ngập khiến cho mọi người dễ đắm mê. Ngoài rượu ra nhưng chúng ta phải hiểu có những thứ nghiện ngập khác như: thuốc lá, chè (trà), cà phê, thuốc phiện v.v.. tuy rằng Phật không cấm nhưng chúng ta nên biết đó cũng là những thứ độc dược gây ra bệnh tật cho cơ thể mang đến sự khổ đau cho chúng ta. Cho nên một vị tu sĩ Phật giáo mà cầm điếu thuốc lá hút phà khói mịt mù thì còn có giá trị gì là một tu sĩ Phật giáo, một vị Thánh tăng. Phải không các bạn?

Một vị Thánh Tăng không thể còn đắm nhiễm những thứ độc dược này, vì đắm nhiễm những thứ độc dược này thì oai nghi tế hạnh của một tu sĩ Phật giáo không cho phép họ ngang nhiên sống bừa bãi trên nhưng thứ nghiện ngập này.

Một vị Thánh Tăng là phước điền của tất cả chúng sanh. Tướng phước điền ấy mà hút thuốc lá, uống rượu thì còn gì là phước điền của ai?

Đã không làm Tăng, Ni thì thôi, một khi đã làm Tăng, Ni thì phải giữ cho đúng tư cách của một vị Tăng, Ni, đừng làm sai khiến người ta phỉ báng Phật pháp, chê cười Phật giáo thì tội ấy về ai?

Cho nên Tăng, Ni hiện giờ phạm giới thì phải chịu tội đọa địa ngục. Trước giờ chết họ phải thọ lấy những cơn bạo bệnh, những bệnh ngặt nghèo, đau đớn không cùng. Đừng bảo rằng trả nghiệp, dồn nghiệp. Tăng, Ni là những bậc

Thánh thì phải ***"chuyển nghiệp",*** chuyển nghiệp thì làm sao có thọ khổ như vậy? Lời nói: trả nghiệp, dồn nghiệp, chỉ là lời nói lừa đảo để che đậy tội lỗi của mình với những người khác.

Người cư sĩ giữ gìn trọn vẹn năm giới, đến khi chết người ta còn biết ngày, giờ ra đi, bệnh đau sơ sơ, nhẹ nhàng, chết trong êm thấm không có nhiều khổ đau. Còn ngược lại Tăng, Ni sống phá giới, phạm giới, đánh mất hết oai nghi Thánh hạnh, làm cho Phật Pháp suy đồi, do đó khi chết phải trả quả khổ đau tận cùng. Vì thế cảnh tượng đau khổ kinh khiếp của các vị Hoà Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni trước khi chết đều phải trả quả đau khổ.

Gương Tăng, Ni đi trước phạm giới bị quả báo để răn nhắc cho Tăng, Ni đi sau phải cố tránh, đừng để xe lăn vào vết xe đổ.

Rượu, thuốc lá, v.v.. có mập béo gì mà lại đắm nhiễm? Rượu, thuốc lá, thuốc phiện v.v.. là những thứ độc dược mà mọi người cần phải tránh xa. Còn thích rượu, thuốc lá, v.v.. thì đừng nên xuất gia làm Tăng, Ni.

Tăng, Ni là những bậc Thánh đệ tử của Phật thì rượu, thuốc lá và các thứ đắm nhiễm khác phải từ bỏ, xa lìa thì mới xứng đáng là Tăng, Ni.

Không làm đệ tử của Phật thì thôi, còn đã làm đệ tử của Phật thì phải xa lìa, phải từ bỏ các thứ dục lạc dễ đắm nhiễm đó.

Kính thưa các bạn Tăng, Ni và nam nữ cư sĩ! Những Thánh Đức Giới Hạnh của Phật đã dạy thì chúng ta phải tôn trọng, không được xem thường, luôn luôn phải chấp hành nghiêm chỉnh không được vi phạm, nhất là giới cấm uống rượu thì phải chấp hành triệt để không được uống rượu, hút thuốc lá, v.v..

Thánh Đức Minh Mẫn của một vị Thánh Tăng, Thánh Ni và Thánh Cư Sĩ đệ tử của đức Phật, là chúng ta cần phải thông minh, trí tuệ sáng suốt để ngăn và diệt các ác pháp này.

Trí tuệ thông minh của đạo Phật, không hẳn là tri kiến hiểu biết nhiều sự việc mênh mông, mà còn là ***tri thức hiểu biết không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh.***

Người không uống rượu là người có sự hiểu biết không làm khổ mình, không làm khổ người và không làm khổ cả hai, đó là người minh mẫn, là người sáng suốt.

Thánh Đức Minh Mẫn giúp cho mọi người không còn ngu si để đắm mê hút thuốc lá và uống rượu nữa.

--o0o--

GIỚI ĐỨC SA DI THỨ SÁU: KHÔNG TRANG ĐIỂM

Không trang điểm là một **"ĐỨC THÁNH TỰ NHIÊN".** Người xuất gia cũng như người tại gia cần phải học hiểu và sống đúng đức hạnh này.

Bản chất của con người dù nam hay nữ đều thích làm đẹp, nhất là phái nữ, dù là một người rất xấu, nhưng họ vẫn cố trang điểm làm cho đẹp, vì thế mà các mỹ viện mọc lên rất nhiều.

Mục đích trang điểm làm đẹp là do tâm ái dục, tâm ái dục luôn muốn cho mọi người phải để ý và mê mệt với mình. Đó là nguyên nhân ngấm ngầm bên trong thân và tâm của mình để thể hiện tâm sắc dục, tâm sắc dục tức là tình dục, khi mắt thấy sắc của người khác phái thì tình dục khởi lên. Vì mục đích này giới nữ thường ăn mặc hở hang. Muốn khiêu dâm gợi dục, hiện nay phái nữ thường ăn mặc bày da bày thịt theo người Tây Phương là để khiêu gợi tâm sắc dục của người khác phái và cũng chính khiêu gợi tâm sắc dục của mình. Đối với Đức Phật, Ngài rất hiểu rõ điều này, nên cấm đệ tử của mình, nhất là giới tu sĩ: ***"không cho trang điểm làm đẹp".*** Không cho làm đẹp là để diệt trừ tâm sắc dục. Trong kinh Tăng Chi tập 1 trang 9 thuộc đại tạng kinh Việt Nam, đức Phật dạy: ***"Ta không thấy một sắc nào khác, này các Tỳ Kheo, xâm chiếm và ngự trị tâm người đàn ông như sắc người đàn bà… Ta không thấy một sắc nào khác, này các Tỳ kheo, xâm chiếm và ngự trị tâm người đàn bà, như sắc người đàn ông…"***. Đối với đạo Phật tâm sắc dục là một trong những tâm ái dục, nó là con đường sinh tử luân hồi; nó là con đường khổ đau: nó là nguyên nhân sinh ra muôn thứ đau khổ của con người. Vì thế trong bốn chân lý của đạo Phật, nó là chân lý thứ hai gọi là ***"Tập đế".*** Tập đế có nghĩa nơi tập họp mọi sự khổ đau, hay nói cách khác là nguyên nhân sinh ra mọi khổ đau của kiếp sống làm người.

Muốn xa lìa tâm sắc dục, mà còn trang điểm, làm đẹp thì không bao giờ xa lìa tâm sắc dục ấy được.

Tóc râu đã cạo bỏ, còn gì là đẹp đẽ nữa đâu, thế mà các Thầy tuy cạo bỏ râu tóc nhưng còn sửa sang làm đẹp, cạo râu, cạo tóc thường xuyên, quần áo chải chuốt, ủi là láng bóng. Sang đẹp có nghĩa là y áo phải may bằng vải hàng nhập, loại hàng tốt nhất, may y áo phải vừa vặn, không rộng, không chật, thường dùng gương soi mặt, ngắm trước, ngắm sau khi đi… Những hành động trang điểm làm đẹp như vậy là nuôi tâm sắc dục, ưa thích tâm sắc dục.

Người còn tâm ưa thích sắc dục thì còn trang điểm, còn làm đẹp thì tu hành chỉ hoài công vô ích.

Đạo Phật muốn đào tạo những bậc Thánh Tăng, Thánh Ni A La Hán nên giới luật cấm trang điểm làm đẹp là để tâm ly dục lìa ác pháp. Có ly dục lìa ác pháp thì Đức Hạnh Tự Nhiên Thánh Sa Di này mới sống đúng và giữ trọn vẹn. Ai theo đạo Phật tu hành mà còn trang điểm làm đẹp thì không phải là Thánh Tăng, Thánh Ni, Thánh Sa Di nữa mà là Ma trong đạo Phật, đội lốt Phật giáo để giết Phật giáo. Bởi vậy những tín đồ Phật giáo cũng như những người ngoài Phật giáo, khi thấy một vị tu sĩ ăn mặc sang đẹp chải chuốt làm đẹp thì nên biết đó không phải là tu sĩ Phật giáo, mà là Ma đội lốt tu sĩ Phật giáo.

Xưa đức Phật lượm vải bó thây ma, vải bỏ của người khác về giặt sạch làm y áo của mình. Y áo ấy gọi là áo cà sa (Y phấn tảo), còn bây giờ y áo của tu sĩ Phật giáo rất là sang đẹp và đắt tiền, như vậy là đi ngược lại chủ trương đời sống của đạo Phật ***"Ba y một bát thiểu dục tri túc".*** Ba y một bát tức là hạnh ly dục ly ác pháp. Một tu sĩ mà không sống được Phạm hạnh này thì không bao giờ tìm thấy sự giải thoát.

Người cư sĩ đem cúng dường y áo cho tu sĩ bằng những hàng lụa đẹp sang là cúng dường sai pháp, khiến cho tu sĩ trở thành phú Tăng, chứ không còn là bần Tăng.

Ăn mặc sang đẹp là một cách trang điểm làm đẹp; còn trang điểm làm đẹp là phạm giới, là không ly dục ly ác pháp; không ly dục ly ác pháp thì làm sao được gọi là Thánh Tăng, Thánh Ni, Thánh cư sĩ, đệ tử của đức Phật?

Muốn làm chủ sanh tử luân hồi, mà hành động trang điểm làm đẹp không từ bỏ thì làm sao chấm dứt sanh tử luân hồi được?

Mục đích xa lìa tâm ái dục nên phải xa lìa sự trang điểm, làm đẹp, cho nên những tu sĩ đạo Phật, dù nam hay nữ, đều phải cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà sa, (áo vải thô xấu, vải liệm thây ma, v.v..), đi chân đất, đầu trần không đội nón.

Người tu sĩ của Phật giáo hình dáng phải làm cho xấu xí thì càng dễ tu. Đó cũng là phương pháp ly dục ly ác pháp. Còn trang điểm làm đẹp là phương cách nuôi tâm dục và ác pháp.

Xưa ông A Nan vì quá đẹp trai nên sự tu tập của ông phải gian nan với người khác phái.

Có thân hình đẹp đẽ là hình dáng dễ gợi lòng yêu thương, ái dục, khiến cho chúng ta khó xa lìa tâm ái dục.

Có một cô gái người Nhật Bản vào chùa xin tu, nhưng vị trụ trì từ chối không chấp nhận và bảo cô rằng: *"Cô không tu được"*.

- *Tại sao vậy?*.
- *Vì cô quá đẹp.*

Sau khi hủy hoại sắc đẹp xong, cô trở lại chùa xin tu, lúc bấy giờ cô được nhận làm đệ tử.

Qua câu chuyện trên cho thấy sắc đẹp làm cản trở sự tu tập của chúng ta rất lớn, vì thế chúng ta là tu sĩ Phật giáo không nên trang điểm, phải giữ gìn giới luật Thánh Đức Tự Nhiên không trang điểm làm đẹp này nghiêm chỉnh.

Có ý chí quyết tâm xa lìa tâm ái dục nên cô gái này đã diệt sắc đẹp của mình tức là cô đã diệt tâm ái dục của mình, nhờ đó trên đường tu hành theo Phật giáo cô đã chứng quả Thiền Tông.

Như vậy, hiện nay đúng theo giới luật Phật như quý vị đã biết, người tu sĩ đạo Phật phải luôn luôn cạo bỏ râu tóc, ăn mặc áo quần thô xấu. Đó là một hình thức rất cần thiết để xa lìa tâm ái dục và ác pháp.

Không trang điểm làm đẹp là một Thánh đức tự nhiên lìa xa tâm ái dục mà người tu sĩ cần nên học và cố gắng khắc kỷ mình để thực hiện cho bằng được Thánh hạnh này. Nhờ đó con đường tu tập mới có hiệu quả hơn.

Kính thưa các bạn đồng tu Phạm hạnh! Thánh đức tự nhiên xa lìa tâm ái dục, các bạn có giữ trọn hay không, đó là còn tùy ở các bạn. Nếu các bạn giữ trọn trước mặt cũng như sau lưng thì các bạn đã tự biết mình lìa xa tâm sắc dục. Xa lìa tâm sắc dục rất có lợi cho các bạn, nó giúp cho thân tâm của các bạn thanh tịnh, nhờ thế các bạn mới dễ dàng tu tập thiền định mà không sợ lạc vào tà thiền.

Nếu Phạm hạnh này không giữ trọn vẹn được thì các bạn tu hành phí công vô ích mà thôi.

Mỗi giới Đức Phạm Hạnh Thánh Sa Di là hiện thân của sự giải thoát trong Phật giáo. Vì thế Mười Giới Đức Thánh Sa Di càng giữ gìn nghiêm chỉnh thì thân tâm càng lúc càng thanh tịnh; thân tâm càng lúc càng thanh tịnh thì đời sống càng đơn giản; đời sống càng đơn giản thì sự giải thoát gần kề. Sự giải thoát có được là nhờ sống đơn giản, tự nhiên. Cho nên đời sống đơn giản tự nhiên trước mặt cũng như sau lưng là xác định cụ thể cho người tu chứng. Người tu chứng hay không tu chứng là ở chỗ những giới đức Thánh này, chứ không phải ở chỗ ngồi thiền nhập định 7, 8 ngày hay thị hiện thần thông, phóng hào

quang, độn thổ, tàng hình, biến hóa, v.v..

Đối với Thánh hạnh không cần sửa sang trang điểm làm đẹp, mà thân tướng lại đẹp đẽ trang nghiêm một cách đơn giản tự nhiên thì đó mới thật sự là Thánh Đức Hạnh Tự Nhiên, đó mới thật sự là cái đẹp tự nhiên của một vị Thánh Tăng, Thánh Ni.

Thánh đức tự nhiên ly ái dục là để cho người tu hành có một dung nghi đẹp đẽ hồn nhiên, trong sáng rất tự nhiên. Đó là vì thân tâm thanh tịnh không còn ô nhiễm nên không cần trang điểm làm đẹp theo kiểu nhân tạo thế tục.

Nhìn qua Phạm hạnh Thánh đức tự nhiên của một vị tu sĩ Phật giáo là chúng ta nhận biết vị này là Thánh Tăng thật hay Thánh Tăng giả.

Thánh Tăng giả thì trang điểm ăn mặc sang đẹp, xe cộ lộng lẫy, cái đẹp ấy là cái đẹp nhân tạo, cái đẹp nhân tạo là cái đẹp của tâm dục và ác pháp. Cho nên giới luật Phật cấm trang điểm làm đẹp giả tạo không chân thật. Làm đẹp giả tạo không chân thật có hai điều tội lỗi:

1- Tội lừa đảo người.

2- Tội thiếu chân thật với mình.

Lừa đảo người bằng tướng tốt, ăn mặc sang đẹp. Ảnh hưởng Bà La Môn giáo cho rằng người tu hành phải có tướng tốt, cho các vị tu sĩ nào có thân tướng mập béo, bệ vệ trong bộ y áo sang đẹp là tướng tốt, là tu chứng đạo, theo Phật giáo chúng tôi nghĩ rằng thân tướng ăn mặc như vậy không đúng lắm, vì thân tướng mập béo, trong y áo sang đẹp là tướng của dục lạc. Vẽ vời đức Phật với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp là để loè mọi người theo kiểu kinh sách Bà La Môn thì chúng tôi nghĩ rằng đức Phật có một thân hình quái dị, chứ không phải thân hình của một con người.

Trang điểm là phương cách làm đẹp giả tạo, đó là thiếu chân thật với mình với người. Vì thế mà Giới Đức Thánh Tự Nhiên không trang điểm ra đời để giúp chư Tăng, Ni sống tự nhiên mà có vẻ đẹp đẽ hồn nhiên.

Tóm lại, một tu sĩ còn trang điểm làm đẹp là chứng tỏ tâm ly dục ly ác pháp chưa có. Điều quan trọng là tâm sắc dục chưa lìa thì con đường đạo khó thấy.

Nếu tu theo đạo Phật mà còn trang điểm làm đẹp là không thể tu theo đạo Phật được, đó là một điều xác định chắc chắn báo trước cho quý vị biết.

Muốn tìm tu giải thoát theo đạo Phật thì Giới Đức Thánh Tự Nhiên phải chấp nhận thực hành. Sống nghiêm chỉnh không hề vi phạm thì Thánh hạnh này mới có thể hiện rõ trong mọi oai nghi của quý vị.

Thánh Đức Tự Nhiên của một cơ thể đã lìa tâm sắc dục thì rất thanh tịnh. Tâm sắc dục lìa xa được, thì thân tâm của quý vị mới thật sự thanh tịnh. Thân tâm có thanh tịnh thì quý vị mới nhập được chánh định, còn thân tâm chưa thanh tịnh mà nhập định thì chỉ là nhập tà định. Do điều kiện này mà đức Phật chỉ dạy cho chúng ta: "*giới sanh định*" là vậy. Cho nên một người tu mà xem thường giới luật thì người ấy sẽ không bao giờ tu tập thấy được sự giải thoát của đạo Phật như thật.

Giới là pháp môn giúp cho tâm ly dục ly ác pháp, còn tà định là pháp môn ức chế tâm khiến cho tâm không bao giờ ly dục ly ác pháp được. Cho nên, giới không tu tập nghiêm chỉnh thì oai nghi chánh hạnh không bao giờ có, oai nghi chánh hạnh không có mà tu tập thiền định thì thiền định đó không bao giờ có giải thoát.

Đạo Phật lấy giới luật làm khuôn pháp tu tập hàng đầu, khiến thân tâm thanh tịnh, oai nghi chánh hạnh rõ ràng, người người nhìn vào đều kính mến và tôn trọng, không ai mà không thừa nhận.

Tà Giáo ngoại đạo bỏ giới luật lấy ý thức vô niệm làm tâm, cho tâm đó là Phật tánh. Do đó tu tập bị ức chế tâm, rơi vào định tưởng, khiến cho người tu hành không biết đường tu tập làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Lúc bấy giờ lại còn lạc vào mê hồn trận của tưởng mà không biết, cứ cho đó là định tướng của thiền định. Trong sách Thiền Quan Sách Tấn các Tổ thuật lại công phu tu tập của mình rất là gian khổ. Ba, bốn chục năm mà chứng những trạng thái tưởng, thật là phí uổng công cả một đời tu tập.

Người tu hành theo đạo Phật phải nhớ kỹ lời dạy này: ***"các pháp ác không nên làm và nên làm các pháp thiện".*** Đó là lời dạy về giới luật của Phật.

Người phạm giới là người làm các pháp ác, người nào không phạm giới là người làm các pháp thiện. ***Người sống trong thiện pháp là người sống trong Thánh hạnh.***

--o0o--

GIỚI ĐỨC SA DI THỨ BẢY: KHÔNG CA HÁT VÀ NGHE CA HÁT

Không ca hát và nghe ca hát là **“THÁNH ĐỨC TRẦM LẶNG ĐỘC CƯ”.** Người xuất gia cũng như người tại gia cần phải học hiểu và sống đúng đức hạnh này để phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình. Do phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình nên các ác pháp không sanh khởi được, nhờ đó tâm thanh thản, an lạc và vô sự.

Lời ca tiếng hát phát ra âm thanh lúc trầm, lúc bổng, lúc cao, lúc thấp khêu gợi thất tình lục dục trong ta sống dậy, khiến cho tâm hồn chúng ta rung động ngây ngất buồn vui theo âm thanh du dương ảo não của tình yêu thương lãng mạn giữa trai gái. Giọng ca trầm hùng thúc dục tiến bước quân hành khiến cho thanh niên hăng hái lên đường xông pha vào trận mạc, trước lằn tên mũi đạn mà không hề nao núng.

Lời ca tiếng hát có lợi nhưng cũng có hại. Lợi là trước cảnh đất nước bị ngoại xâm, lời ca tiếng hát thúc dục thanh niên lên đường cứu nước; hại là khiến cho thanh niên nam nữ yêu thương lãng mạn đi đến những sự khổ đau tuyệt vọng, gây ra nhiều cái chết oan uổng. Phần nhiều những lời ca tiếng hát gợi lại những hình ảnh quá khứ thương đau, đánh thức dậy thất tình lục dục trong mỗi con người, khiến đời sống đã khổ lại còn khổ đau hơn. Cho nên đức Phật thấy được những sự nguy hiểm này, vì thế Ngài cấm những tu sĩ không được nghe ca hát và tự mình ca hát.

Những người tu sĩ Phật giáo vì mục đích giải thoát mọi sự khổ đau của cuộc đời thì cần nên tránh xa ca hát và nghe ca hát. Tại sao vậy?

Như ở trên chúng tôi đã nói: Phật giáo cho rằng lời ca tiếng hát thường khêu gợi lòng thương nhớ khổ đau trong chúng ta. Muốn thoát sự đau khổ, cho nên đạo Phật không cho tu sĩ nghe ca hát hoặc tự ca hát. Đó là trách nhiệm và bổn phận của mỗi người tu sĩ đệ tử của đức Phật phải thấy. Không xuất gia thì thôi mà đã xuất gia thì phải thấy trách nhiệm và bổn phận này. Nếu một tu sĩ còn nghe ca hát hay tự ca hát thì đã đánh mất hết oai nghi Thánh Hạnh trầm lặng độc cư của mình, của người tu sĩ Phật giáo. Cũng vì thế mà mất hết ý nghĩa sự giải thoát của đạo Phật. Người tu sĩ còn nghe ca hát và tự ca hát thì đi tu để làm gì? Mục đích đi tu của đạo Phật là ly dục ly ác pháp. Ca hát hay nghe ca hát là nuôi dưỡng tâm dục, là còn nằm trong môi trường lục dục và ác pháp của thế gian.

Vì nghe ca hát hay tự ca hát là làm sống lại thất tình lục dục trong thân tâm của chúng ta như chúng tôi đã nói ở trên. Người tu sĩ đạo Phật hằng mong diệt thất tình lục dục để được giải thoát, thì cớ chi lại còn ham thích ca hát hoặc nghe ca hát, để làm sống lại thất tình lục dục thì sự tu tập biết chừng nào mới hết tâm lậu hoặc!

Người nghe ca hát hay tự ca hát là gợi lên lòng thương nhớ khổ đau trong quá khứ, làm sống lại những ức niệm gì đã đi qua. Đức Phật đã dạy: ***"Quá khứ không truy tìm, vị lai không ước vọng".*** Nghe ca hát và tự ca hát là truy tìm nỗi đau thương của quá khứ và nuôi hy vọng ở tương lai. Và như vậy thì làm sao tu tập giải thoát khổ đau cho được. Lời ca tiếng hát, ngâm vịnh thơ văn phản ảnh được tâm lý ái dục của con người. Vì thế Sở Bá Vương Hạng Võ thất trận là do tiếng sáo, tiếng tiêu của Tiêu Hà theo kế hoạch tâm lý chiến của Trương Lương khiến cho quân lính của Sở Bá Vương nhớ nhà, cha mẹ và vợ con nên đồng nhau bỏ trốn về. Có đúng như vậy không các bạn?

Chúng ta hãy lắng nghe những câu thơ, lời ca khêu gợi lên lòng thương nhớ sầu khổ, như của nhà thơ Huy Cận viết:

"Sóng gợi trường giang buồn điệp điệp.

Con thuyền xuôi mái nước song song

Thuyền về bến cũ sầu trăm ngả

Củi một cành khô lạc mấy dòng?"

Một nhà thơ Trung Hoa, Lư Thuật viết:

"Nhật mộ hương quan hà xứ thị

Yên ba giang thượng sử nhân sầu"

Tản Đà dịch:

"Quê hương khuất bóng hoàng hôn

Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai"

Đoàn Thị Điểm viết:

"Nước trong chảy lòng phiền không rữa

Cỏ xanh tươi dạ nhớ chẳng khuây..."

Lời ca tiếng hát của Y Vân:

"Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào..."

Lời ca tiếng hát của Lưu Hữu Phước thúc dục thanh niên trí thức lên đường cứu nước:

“Này sinh viên ơi! Đứng lên đáp đền sông núi.

Đồng lòng cùng đi, đi, đi mở đường khai lối. Vì non sông nước xưa, truyền muôn năm chớ quên...”

Đó là những văn, thơ, ngâm vịnh, ca hát khiến cho lòng người tê tái nhớ thương khổ đau.

Thương nhớ là một pháp ác, là một pháp đau khổ. Lời ca tiếng hát ngâm vịnh thơ văn gợi lên lòng thương nhớ sầu khổ của một người con nhớ mẹ (Lòng mẹ) của một người vợ nhớ thương chồng đang chinh chiến ngoài biên ải xa (Chinh Phụ Ngâm), của một tình yêu quê hương (Tiếng Gọi Sinh Viên).

Lời ca tiếng hát, thơ văn ngâm vịnh gợi lên tình yêu thương trai gái (sắc dục) tình yêu thương cha mẹ (ái kiết sử) tình yêu quê hương tổ quốc (ái kiết sử).

Tất những sự yêu thương này nằm ở trong thất tình lục dục. Như chúng ta đã biết loài người thường chịu nhiều khổ đau là do thất tình lục dục tạo nên. Thế mà người ta thường tìm mọi cách làm sống lại nó để mà khổ, để mà đau.

Lòng thương yêu trong thất tình lục dục là tình yêu thương hạn hẹp trong tình cảm cá nhân, tình thương yêu ấy thường làm khổ cho mình, cho người khác.

Nỗi đau của thất tình lục dục khiến cho trai gái đi đến tuyệt vọng phải tự tử, khiến cho con giết cha, cha giết con, mẹ giết con, chồng giết vợ, vợ giết chồng, anh giết em, em giết anh v.v..

Nỗi đau ấy thúc dục chúng ta xả thân vào chỗ chết mà không hề biết sợ hãi và cũng không thấy trách nhiệm bổn phận đạo đức làm người của mình đối với mình, của mình đối với người khác, v.v..

Đạo Phật muốn cho con người thoát khổ, nên phải vượt thoát ra khỏi thất tình lục dục. Đối với đạo Phật thất tình lục dục là một loại tình yêu thương hạn hẹp, nhỏ mọn, ích kỷ phải được thay thế bằng một loại tình yêu thương rộng lớn. Tình yêu thương rộng lớn đó là ***“tâm từ, bi, hỷ, xả”.*** Tâm từ, bi, hỷ, xả là lòng yêu thương rộng lớn vô bờ bến, vì thế nó không bao giờ làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh. Nhờ có tâm này được thay thế thì chúng ta mới thoát ra khỏi thất tình lục dục.

Nếu mình thương yêu mình sao lại nghe ca hát và tự ca hát để gợi lên lòng nhớ thương, sầu khổ.

Người đời không hiểu nên cứ ngỡ mượn lời ca tiếng hát để giải sầu hay giải trí. Thật sự giải sầu hay giải trí như vậy lại làm cho tâm tư sầu khổ thêm, trí óc mệt nhọc, căng thẳng hơn.

Lời ca tiếng hát chỉ giúp cho người làm việc đầu óc quá căng thẳng được thư giãn mà thôi.

Mình thương mình thì không nên làm khổ mình. Phải không các bạn?

Nghe ca hát và tự ca hát cũng tự làm khổ mình, các bạn có hiểu không?

Cho nên muốn không làm khổ mình thì các bạn không nên nghe ca hát và ca hát.

Bởi vì nghe ca hát cũng làm cho các bạn mất thì giờ rất nhiều.

Giải trí nghỉ ngơi mà lại bắt đầu óc lắng nghe âm thanh khiến cho thần kinh mỏi mệt. Như vậy giải trí nghỉ ngơi có đúng không?

Như vậy thương yêu mình sao lại làm khổ mình?

Mượn lời ca tiếng hát để quên đi sự sầu khổ, để giải trí nghỉ ngơi thì không đúng. Đó là một hình thức tránh né trốn chạy để ức chế và đè nén tâm mình.

Chúng tôi xin đem một ví dụ giải sầu khác: Cũng như người vì quá buồn khổ lại mượn chén rượu để giải sầu, rượu là một chất độc kích thích khiến cho thần kinh hưng phấn, nói năng cử chỉ giống như người điên, người mất trí... Những người say rượu như vậy họ đâu có sáng suốt thấy mình say rượu, họ cảm thấy như mượn chén rượu để nói lên lòng căm tức, lòng khổ đau của mình để cho hả lòng buồn giận, tức là giải sầu. Nhưng họ có biết đâu chính họ đã bị tâm họ lừa dối họ. Họ đang say nhưng họ đâu biết họ đang say. Sự thật là họ đang say rượu, thần kinh bị hưng phấn, họ không tự làm chủ họ được nữa, họ nghĩ rằng uống rượu say là sẽ quên sầu khổ, nhưng không ngờ họ đã làm cho họ sầu khổ thêm, chứ nào đâu phải mượn rượu để giải sầu.

Thưa các bạn! Lời ca tiếng hát cũng như vậy, chỉ làm vui dạ những người không biết sống cho mình. Nghe ca hát và tự ca hát là sống theo ngoại cảnh thất tình lục dục, thuộc về ảo ảnh, hư tưởng của những sự việc gì đã qua và của những sự việc gì chưa đến, họ tưởng là giải khổ lại chồng thêm khổ cho họ.

Ca hát là sự khêu gợi lòng đau khổ, làm mất sự an tịnh trầm lặng của tâm hồn nên đức Phật cấm những hàng đệ tử của mình: ***"không ca hát và nghe ca hát".***

Chúng ta cũng nên biết: Một vị Thánh Tăng đờn ca xướng hát ngâm vịnh, hoặc tán tụng ê, a giọng cao giọng thấp để ru hồn người vào cõi tưởng thì điều này đức Phật đã không chấp nhận từ lâu.

Kinh Sonadanda thuộc Trường Bộ Kinh tạng kinh Nikaya (Nguyên Thủy) có nêu lên năm đức tánh của một tu sĩ Bà La Môn. Năm đức tánh đó là:

1. Thọ sanh huyết thống 7 đời Bà La Môn.
2. Chú thuật, phúng tụng, thông hiểu ba tập Vệ Đa, danh từ, nghĩa lý và nghi lễ… phải thông suốt.
3. Đẹp Trai, tướng hảo, (32 tướng tốt 80 vẻ đẹp).
4. Trí tuệ.
5. Giới luật.

Đức Phật đã loại bỏ ba tánh đức ở trên mà chỉ còn chấp nhận có 2 đức tánh ở dưới:

1- Trí tuệ.

2- Giới luật.

Ngài không chấp nhận dòng giống, tướng tốt, tụng niệm và chú thuật, vì thế giới luật của Ngài cấm tu sĩ ca hát và nghe ca hát tức là cấm tụng niệm ê, a giọng cao giọng thấp.

Trong đạo Phật chỉ có tri kiến (trí tuệ) và giới luật mới giúp cho đệ tử của Người thật sự giải thoát mọi khổ ách.

Hôm nay quý Thầy tụng kinh, niệm chú, niệm Phật, chúng tôi nghĩ rằng đây không phải là đường lối của Phật giáo mà là một nghề tụng niệm của Bà La Môn ngày xưa để trao đổi kiếm sống với tín đồ, khi những vị Bà La Môn này còn tuổi trẻ, thì lấy nghề tụng niệm mà kiếm sống, đến khi già các vị này chuyên tu nên không còn tụng niệm nữa.

Đức Phật xưa xuất gia tu hành cũng theo Đạo Bà La Môn, nhưng không tìm thấy sự giải thoát trong đạo này, nên Ngài phải tự vạch ra cho mình một lối đi. Những gì của đạo Bà La Môn đúng có sự tu tập giải thoát chân thật thì Ngài chấp nhận, còn những gì tu tập không giải thoát thì Ngài loại trừ bỏ ra.

Năm điều kiện để trở thành một Bà La Môn, Ngài chỉ chấp nhận hai điều kiện, còn ba điều kiện Ngài loại bỏ như ở trên chúng tôi đã nói. Như vậy chúng ta thấy rất rõ đức Phật không chấp nhận 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, chỉ có các nhà Đại Thừa thường ca ngợi 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp của đức Phật. Rõ ràng như thế

đây là Bà La Môn mạo danh Phật giáo. Xin Quý vị cứ suy ngẫm có đúng: *"Kinh sách Phát triển chính là kinh sách của Bà La Môn?"*.

Nghề chân chính trong đạo Phật đó là nghề đi xin ăn (Chánh Nghiệp), còn nghề tụng kinh, niệm chú, cầu an, cầu siêu, cúng vong, tiễn linh, cúng sao, giải hạn, làm tuần, làm tự v.v.. là tà nghiệp, đức Phật không chấp nhận. Bài kinh Sonadanda đã nói lên tinh thần bài bác những pháp môn tụng niệm cầu cúng không lợi ích cho đời sống mà còn gây cho tín đồ mê tín và lạc hậu.

Một vị Thánh Tăng ngồi tụng niệm ê, a giọng cao, giọng thấp theo nhịp tiếng chuông, tiếng mõ giống như đờn ca xướng hát, ngâm vịnh thì oai nghi tế hạnh này làm sao gọi là Thánh hạnh của bậc Thánh Tăng được.

Một vị Thánh Tăng là phải sống trọn vẹn đầy đủ đức hạnh trầm lặng. Đức hạnh trầm lặng mới nói lên được oai nghi tế hạnh của một bậc Thánh Tăng. Vì trạng thái sống trầm lặng ấy mới được gọi là sự sống của bậc Thánh; còn ngược lại ngồi tụng niệm ê, a như ca hát hoặc nghe tụng niệm, nghe ca hát thì các bạn nghĩ sao? Lúc bấy giờ tâm hồn trầm lặng có còn không? Một vị Thánh Tăng là phải sống trọn trong trạng thái trầm lặng mới được gọi là Thánh Tăng.

Thánh Đức Trầm Lặng giúp cho chúng ta trở về sống với nội tâm của mình. Sống trở về nội tâm của mình là một đức hạnh tuyệt vời, vì nó là đức hạnh không làm khổ mình, khổ người.

Do sự lợi ích này đức Phật cấm các Tỳ Kheo không được nghe ca hát và tự ca hát.

Một vị Thánh Tăng ngồi nghe ca hát hoặc tự mình ca hát dù là bài ca loại nào cho đến những bài tán tụng những câu kinh tiếng kệ cũng đều thuộc loại ca hát. Nên trong kinh Sa Môn Quả, kinh Sonadanda đức Phật đều không chấp nhận những lối tán tụng, niệm Phật ê, a.

Gần đây có một số tu sĩ và cư sĩ không thông hiểu đạo Phật họ bắt chước theo đạo Thiên Chúa soạn nhạc Phật để sách tấn Tăng Ni tu học. Đó là một việc làm trái với mục đích của Phật giáo. Phật giáo chấp nhận sống trầm lặng độc cư, nên đức Phật thường nhắc nhở Tăng, Ni phải sống độc cư như con tê ngưu một sừng.

Đạo Phật là đạo tự lực cứu mình ra khỏi sông mê biển khổ của kiếp người thì Thánh hạnh trầm lặng rất cần thiết cho sự sống về nội tâm của người tu giải thoát.

Người tu theo đạo Phật mà không giữ được Thánh hạnh này thì rất khó tìm sự làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sinh luân hồi.

Còn ca hát và nghe ca hát là còn tâm dục của thế gian, giọng ca tiếng hát của mình, của người là thực phẩm nuôi dưỡng tâm dục. Còn nuôi dưỡng tâm dục thì làm sao ly dục ly ác pháp được.

Đạo Phật mà còn có những bài kinh, tán tụng giọng thấp, giọng cao ngâm vịnh hát hò thì có khác chi là ngoại đạo Bà La Môn.

Người ta không biết cho rằng những bài kinh tán tụng ê, a giọng cao thấp là ca nhạc đạo. Đối với đạo Phật thì không có ca nhạc đạo, mà chỉ có sự sống trầm lặng để trở về với nội tâm thanh thản, an lạc và vô sự của mình.

Thánh Đức Trầm Lặng giúp chúng ta sống về nội tâm của mình, nhờ thế mà ta nhận ra được mỗi tâm niệm ác và thiện nên ta sẽ diệt ác và tăng trưởng thiện một cách dễ dàng, nếu không nhờ đức hạnh trầm lặng thì ta rất khó nhận ra được cái tâm xảo trá của chính chúng ta, nên rất khó ly dục ly ác pháp cho thật sạch.

Đức Thánh Trầm Lặng là một Thánh hạnh tuyệt vời mà cũng là một pháp hành vi diệu giúp chúng ta ngăn và diệt ác pháp tận gốc.

Cho nên **GIỚI KHÔNG NGHE CA HÁT VÀ TỰ CA HÁT** thì chỉ có trong đạo Phật mới có Thánh hạnh này. Thánh hạnh này rất xứng đáng là hạnh của một bậc Thánh Tăng.

Tóm lại, người tu sĩ Phật giáo nghe ca hát và tự ca hát là không phải tu sĩ Phật giáo đó là tu sĩ của Bà La Môn.

Để xác định cho rõ ràng, người tu sĩ Phật giáo nghe ca hát và tự ca hát (tụng niệm cúng tế cầu khấn...) là không phải Thánh Tăng, Thánh Ni và Thánh cư sĩ mà là Ma Ba Tuần đội lốt Phật giáo để phá hoại Phật giáo. Xin quý Phật tử nên lưu ý và để tránh xa những loại tu sĩ này.

--o0o--

(Hết Phần 1)

Nguồn: Văn hoá Phật giáo truyền thống - Nhà xuất bản Tôn giáo

Tác giả: Trưởng lão Thích Thông Lạc